**Thiền Lâm Bảo Huấn**

Quyển Thứ Hai

**79.** Trạm Ðường Chuẩn hòa thượng, lúc đầu tham thiền ở Chân Tịnh, thường thắp đèn trong trướng đọc kinh sách. Chân Tịnh liền mắng rằng: "Ðiểm chính của người học là ở chỗ trị tâm. Nếu học dẫu nhiều mà tâm chẳng sửa trị thì ví có học nhiều cũng chẳng có ích gì. Hơn nữa, lại còn rất nhiều môn học khác của hàng trăm nhà khác nhau, nhiều như núi cao biển sâu. Vậy ông dù có học hết được tất cả, nhưng đó chỉ là sự việc bỏ gốc theo ngọn, đem cái hèn dùng vào chỗ quí, sợ nó ngăn ngại mất đạo nghiệp. Vậy nên phải chấm dứt mọi duyên, để cầu diệu ngộ. Nếu ở một ngày khác ông xem các môn học ấy thì dễ dàng cũng như người chỉ việc đẩy chốt cửa mà vào, chẳng gặp chi khó khăn". Trạm Ðường tức thời dẹp bỏ chỗ mình đang tập, rồi chuyên tham thiền. Vào một ngày, ông nghe thấy kẻ nột tử đọc biểu xuất sư của Gia Cát Khổng Minh**(1)** bừng dậy khai ngộ, gỡ hết các chỗ ngưng trệ, có biện tài vô ngại, trong hàng lưu bối ít ai hay vượt được ông.

*Chú:*

*(1) Biểu xuất sư: Trạm Ðường khai ngộ nhờ được nghe câu: "Cung trung phủ trung câu vi nhất thể" (trong cung trong phủ đều là một thể), trong bài xuất sư biểu của Gia Cát Lượng.*

**80.** Trạm Ðường nói: Người có đạo đức thời vui với chúng, người không có đạo đức thời vui với mình, Cái vui cùng chúng thời lâu dài, cái vui ở riêng mình thời dễ mất. Ngày nay người xưng là trụ trì, phần nhiều lấy sự ưa ghét để xét chúng, nên chúng nhân đều uất ức. Tìm cái ưa đó để biết chỗ ghét, tìm cái ghét để biết chỗ ưa đó thì ít vậy. Cho nên nói: "Cùng chúng cùng dự phần lo hay vui, cùng dự phần ưa hay ghét là nghĩa vậy. Ðã có nghĩa thời thiên hạ ai mà chẳng phục".

**Hai việc trên trong Chế Vưu tập.**

**81.** Trạm Ðường nói: Ðạo là chính**(1)** và quyền**(2)** của xưa và nay. Người khéo hoằng đạo, cần ở chỗ biến thông. Người chẳng biến thông, cứ câu nệ vào văn, chấp vào giáo, trệ ở tướng, khốn ở tình thì đó đều là người không đạt được quyền biến. Vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Vạn pháp qui về một, một qui về chốn nào?" Triệu Châu nói: "Ta ở Thanh Châu làm một chiếc áo lót bằng vải, nặng bảy cân". Nghĩa là, cổ nhân nếu chẳng đạt được quyền biến thì sao hay thù đáp được như thế đó. Thánh nhân nói**(3)**: "Hang sâu thẳm vì vô tư nên phát được âm hưởng ấy, chuông lớn vì chịu được sà ngang nên khi đánh mới ứng được âm thanh ấy". Thế nên biết, bậc thượng sĩ khắp nơi, dùng chỗ trái lẽ thường mà vẫn hợp đạo. Chẳng giữ một chiều mà không ứng biến vậy.

**Thư gởi Lý Thương Lão.**

*Chú:*

*(1) Chính: là con đường ngay thẳng.*

*(2) Quyền: là con đường tắt, con đường bất thường, tạm đặt ra trong lúc cần dùng, xong rồi bỏ đi.*

*(3) Triệu Châu: tức Triệu Châu Quan Âm Viện tên là Tùng Thẩm thiền sư, pháp tự của Nam Tuyền Phổ Nguyện thiền sư, Ngài nói ra công án này, thuộc tắc thứ 45 trong sách Bích Nham Tập và Triệu Châu Lục.*

*(4) Câu này trích trong văn bia chùa Gian Thê Ðầu Ðà.*

**82.** Trạm Ðường nói: Người học tìm bạn, phải nên tìm người đáng bậc làm thầy, luôn luôn mang lòng tôn kính, nêu làm việc gì cũng nên lấy đó mà bắt chước, bạn như thế mới mong có ích. Hoặc giả, trí thức của họ cách xa với ta, cũng có thể y theo đó mà làm bạn, để cảnh sách chỗ của ta chưa theo kịp. Vạn nhất, họ cùng với ta ngang nhau, thời chẳng bằng không có là hơn vậy.

**Bảo Phong Thực Lục.**

**83.** Trạm Ðường nói: Ðương lúc Tổ đình thu vãn**(1)**, trong chốn Thiền môn những người không làm chuyện bôn tẩu ồn ào, quả thật là rất khó có được. Xưa Chân Như trụ trì chùa Trí Hải, thường nói: "Khi ta trụ trì chùa Ðạo Ngô ở Tương Tây, chúng tuy không nhiều, nhưng cũng còn có vài bậc Trưởng lão, noi theo cái đạo ấy. Từ khi ta từ chùa Ðại Qui trở lại chùa Trí Hải thì số Tăng chúng thường thường rất đông đảo không bao giờ con số dưới 900 người, nhưng không có được lấy năm bảy người, lãnh hội được chỗ nói đạo của ta. Bởi thế ta biết, chọn được người hiền không phải cứ nơi đông chúng vậy".

**Thực Lục.**

*Chú:*

*(1) Câu này ý nói đạo đang lúc suy vi trong thời mạt pháp.*

**84.** Trạm Ðường nói: Duy chỗ lý lịch và hành vi của con người, ta không thể đem một lời cật vấn hay một câu trả lời mà hay biết được hết. Vì lẽ, ngoài miệng lưỡi của họ tuy biện bạch lanh lợi, nhưng hoặc việc làm của họ chưa có thể tin được. Kẻ nói năng tuy vụng về, nhưng đối với lý của họ hoặc có thể là khôn cùng. Tuy lời của họ cùng, nhưng sợ cái lý của họ chưa cùng. Hay phục về miệng lưỡi của họ, nhưng sợ chưa phục cái tâm của họ. Duy cái khó biết người, Thánh nhân cũng còn cho đó là việc đáng lo. Huống hồ kẻ nột tử gần đây, chỗ thông minh của họ thì không thông suốt được vật tình, chỗ thấy nghe nhiều của họ, cũng chỉ như nhìn qua lỗ hổng. Ðối với chúng thì trái với ý muốn, đối với đạo thì trái với đường lối. Cùng sùng chuộng nhau ở chỗ dối, cùng che đậy nhau ở chỗ trá. Khiến cho cái đạo của Phật Tổ bời bời mà càng ngày càng mỏng manh, thực không thể cứu vãn được.

**Thư đáp Lỗ Trực.**

**85.** Trạm Ðường bảo Diệu Hỷ rằng**(1)**: Tỳ-khưu thời Tượng Quý**(2)**, bề ngoài phần nhiều chạy theo vật chất, bên trong chẳng minh được tâm tính, ví có hoằng dương đạo pháp, đều chẳng phải là cứu cánh. Bởi lẽ vì nương vào chỗ thấp kém mà khiến đến thế. Cũng ví như con nhặng(ve) trâu, bay chỉ được vài bước, nhưng nếu nương vào đuôi con ngựa ký thì nó có khả năng lướt gió đuổi ngày. Ðó là lẽ hơn của sự nương cậy vậy. Thế nên người học, ở ắt phải chọn nơi, chơi tất phải tìm bạn, liền hay dứt được tà vạy, gần được chỗ trung chính và nghe được chính ngôn. Xưa kia Phúc Nghiêm Nhã**(3)** hòa thượng chỉ yêu chuộng phần tiêu biểu cao vút của mỗi Chân Như Triết, nhưng chưa biết chỗ Triết nương tựa vào người nào. Nhân một ngày thấy Triết cùng Ðại Ninh Khoan**(4)**, Tưởng Sơn Nguyên**(5)**, Thúy Nham Chân**(6)** cùng đi với nhau. Nhã vui mừng khôn xiết, liền thung dung bảo Triết rằng: "Chư đại sĩ**(7)** là những bậc long tượng**(8)** trong pháp môn, ông được đi theo với các Ngài du hành, ngày khác sẽ chống giữ cái suy đồi của đạo ta, làm rực rỡ chỗ lợi tế của Tổ giáo, thật không cần ở chỗ di chúc nhiều của ta vậy".

**Nhất Thiệp Ký.**

*Chú:*

*(1) Ðoạn này ý nói các Tỳ-khưu thời Mạt pháp không kịp được cái đức độ của cổ nhân và răn dạy phải chọn bạn tốt để giao tế.*

*(2) Tượng Quý: Thời Tượng pháp và Mạt pháp.*

*(3) Phúc Nghiêm Nhã: Phúc Nghiêm Lương Nhã thiền sư, pháp tự của Ðỗng Sơn Thủ Sơ, đời thứ 8 phái Thanh Nguyên.*

*(4) Ðại Ninh Khoan: Ðại Ninh Khoan Ðạo thiền sư, pháp tự của Thạch Sương Sở thiền sư, đời thứ 11 phái Nam Nhạc.*

*(5) Tưởng Sơn Nguyên: Tán Nguyên Giác Hải thiền sư, pháp tự của Thạch Sương.*

*(6) Thúy Nham Chân: Thúy Nham Khả Chân thiền sư.*

*(7) Ðại sĩ: Người có tâm quảng đại hay đảm được được Phật sự.*

*(8) Long tượng: Long là dòng vua loài thủy tộc, tượng là voi vua loài thú trên cạn, dụ cho người có tài xuất chúng.*

**86.** Trạm Ðường bảo Diệu Hỷ rằng: Người tham thiền cần phải có trí thức cao xa, chí khí vượt mức, lời nói và việc làm phải giữ lòng tin với người, chớ có theo thế lợi mà cẩu thả làm càn. Như thế tự nhiên chẳng bị mô tả bởi bè bạn, chẳng bị cao thấp bởi nơi chốn vậy.

**Bảo Phong Ký Văn.**

**87.** Trạm Ðường nói: Ta trước cùng với Linh Nguyên cùng thị giả Hối Ðường ở chùa Chương Giang. Linh Nguyên một ngày cùng với hai ông Tăng vào thành mãi tối mới trở về. Hối Ðường thấy thế hỏi: "Ngày hôm nay đi đâu?" Linh Nguyên nói: "Vừa đi chùa Ðại Ninh trở về". Trong lúc đó Tử Tâm**(1)** ở bên cạnh lớn tiếng mắng rằng: "Tham thiền cần ở chỗ thoát sanh tử, phát ngôn cần phải thành thật, ông anh sao lại được vọng ngữ". Linh Nguyên đỏ mặt chẳng dám đáp lại. Từ đó về sau, không dám vào thành quách và cũng không phát ngôn bừa bãi nữa. Nên ta biết Linh Nguyên và Tử Tâm đều là đồ dùng tốt vậy.

**Nhất Thiệp Ký.**

*Chú:*

*(1) Tử Tâm: tức Ngộ Tâm thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Tổ Tâm thiền sư, đời thứ 13 phái Nam Nhạc.*

**88.** Trạm Ðường nói**(1)**: Linh Nguyên thích xem kinh sử, ăn xong chưa từng nghỉ ngơi một chút nào, vội đọc kinh sử cho tới khi thuộc lòng mới thôi. Hối Ðường thấy thế liền trách mắng. Linh Nguyên nói: "Tôi từng nghe dùng sức nhiều thì thu công cũng xa". Nên Hoàng Thái Sử Lỗ Trực nói: "Ông anh hiếu học, như đói thích ăn, như khát thích uống, coi lợi dưỡng phồn hoa như phân rác". Ðó có lẽ là chỗ tự nhiên của tâm thành thật nên mới được như thế.

**Chế Vưu Tập.**

*Chú:*

*(1) Ðoạn này ý nói cổ nhân hiếu học là tự nơi đáy lòng thành thật phát ra.*

**89.** Linh Nguyên Thanh hòa thượng trụ trì chùa Thái Bình ở Thư Châu, thường thấy Phật Nhãn**(1)** khi làm chúng rất chu đáo tế mật, chẳng phạm việc lầm lỗi. Nhân hỏi cái yếu chỉ đó. Phật Nhãn nói: "Dùng việc thà mất ở chỗ khoan, chớ nên mất ở chỗ cấp. Thà mất ở chỗ lược, chớ nên mất ở chỗ tường. Cấp thời chẳng thể cứu được, tường thời không thể dung được. Nên phải giữ nó ở phần trung đạo, dùng cách khoan thai chậm chạp để đối xử với mọi công việc. Có như thế, ngõ hầu mới làm cái pháp tắc cho cách tới chúng làm việc vậy".

**Thập Di.**

*Chú:*

*(1) Phật Nhãn: tức Thanh Viễn thiền sư ở chùa Long Môn thuộc Thư Châu.*

**90.** Linh Nguyên bảo Trường Linh Trác**(1)** hòa thượng rằng: Làm việc đạo, cố nhiên tự nó cũng có thời. Xưa kia Từ Minh khi tham học ở đất Kinh Sở, phải ngậm ngùi những điều sĩ nhục, nhẫn những việc nhơ nhuốc, có kẻ thấy thế coi thường Ngài. Từ Minh chỉ mỉm cười mà thôi. Nhân có người hỏi về nguyên cớ. Ngài đáp: "Ngọc Liên thành**(2)** cùng ngõa lịch cùng lẫn với nhau, cố nhiên ta biết chẳng thể hơn vậy". Kịp sau khi thấy Thần Ðỉnh**(3)** thì Từ Minh được tiếng khen khắp chốn Thiền môn, làm nổi bậc cái đạo của Lâm Tế**(4)**. Than ôi! Ðạo cũng phải cùng với thời vậy, người ta sao có thể miễn cưỡng được vậy ư".

**Bút Thiếp.**

*Chú:*

*(1) Trường Linh Trác: Trường Linh Thủ Trách thiền sư, Pháp tự của Linh Nguyên Thanh thiền sư, trụ trì chùa Thiên Ninh ở Ðông Kinh, đời thứ 14 phái Nam Nhạc.*

*(2) Liên thành: Nước Triệu có viên ngọc Bích Biện Hòa. Chiêu Vương nhà Tần muốn đem mười lăm thành trì liền nhau để đổi lấy viên ngọc quí. Nước Triệu bèn phái Tương Như đem ngọc Bích vào nhà Tần. Tương Như nhận thấy Tần Vương duy chỉ có tâm yêu thích viên ngọc Bích, không có ý định cắt thành để đổi. Tương Như bèn nói dối rằng: "Viên ngọc Bích có tì vết, xin cho thần xem lại". Vua trao ngọc Bích cho Tương Như. Tương Như liền cầm ngọc Bích tựa vào cột mà đứng, khí giận xung thiên mà nói rằng: "Thần nghe những kẻ áo vải giao kết với nhau cũng còn chẳng nỡ dối nhau nữa là mang danh một đại quốc vậy ư? Vua nếu cấp bức thần thì đầu thần cùng với viên ngọc Bích này đều vỡ nát ở bên cột". Vua sợ ngọc Bích vỡ, liền khiến người đỡ Tương Như ra khỏi cột và trả ngọc Bích về cho nước Triệu.*

*(3) Thần Ðỉnh: Thần Ðỉnh Hồng Ðàm thiền sư, người Ðàm Châu, pháp tự của Thủ Sơn Niệm thiền sư, đời thứ 9 phái Nam Nhạc, trụ trì chùa Thần Ðỉnh, người đã làm cho chốn tông môn được hưng thịnh, các môn đệ của Ngài đều lỗi lạc hơn các môn phái khác. Do thế, Từ Minh để tóc dài không cắt, mặc áo rách tới tham đạo ở Thần Ðỉnh. Thần Ðỉnh nói: "Ta nghe nói đất Phần Dương có Tây Hà Sư Tử phải hay không?" Từ Minh nhờ thế mà lãnh ngộ, sau tên tuổi Ngài được vang lừng bốn phương.*

*(4) Lâm Tế: Lâm Tế Nghĩa Huyền thiền sư, thủy tổ của Lâm Tế tông, Pháp tự của Hoàng Bá Hy Vận.*

**91.** Linh Nguyên bảo Hoàng Thái Sử rằng: Cổ nhân nói: "Gấp lửa để vào đống củi khô mà ngủ ở trên đó, lửa khi chưa cháy tới, dĩ nhiên còn lấy làm yên". Ðó chính là lời dụ về cái cơ an nguy, cái lý sinh tử, sáng tỏ như ban ngày, chẳng sót đường tơ kẻ tóc. Ôi! Con người khi ở lúc bình thường ít ai biết lấy việc họa hoạn của sinh tử làm lo lắng. Nếu mai sự việc bất trắc xảy ra, lúc ấy mới nhanh chân xốc cánh tay mà cứu đấy, kết cục cũng chẳng hay cứu được vậy.

**Bút Thiếp.**

**92.** Linh Nguyên bảo Phật Giám rằng: Phàm tiếp được thư của Ðông Sơn sư huynh, chưa từng bao giờ nói tới chuyện thế đế, duy khắn đáu về việc quên mình hoằng đạo để dìu dắt kẻ lại sau mà thôi. Gần đây còn nhận được thư thấy chép rằng: "Các nơi đại hạn mất mùa, ta vốn chẳng lo, chỉ lo người trong thiền gia không mắt". Hiện nay ngồi hạ có tất cả hơn một trăm người. Trong chốn trượng đường, ta nhắc tới câu ‘con chó không có Phật tính’, mà không có một người nào lãnh hội được, đó có thể mới là mối lo vậy. Lời nói ấy thật là chí lý. Mối lo này đem so sánh với lo cho công việc trong tự viện chẳng được chu đáo, sợ sự hiềm trách của quan nha, lo phần thanh danh chẳng được lừng lẫy, lo trong tông đồ quyến thuộc chẳng được thịnh đạt, thì quả thật là xa cách nhau một trời một vực vậy. Mỗi khi ta nghĩ đến những lời đúng lẽ thật đó, nay đâu còn được nghe thấy nữa. Con cháu ta muốn nối dõi sự nghiệp của ta, thời phải tận lực làm hưng thịnh gia phong, phải an úy chỗ mong muốn của tông tộc, đó là điều ta tha thiết kỳ vọng.

**Thiềm Thị Giả Nhật Lục.**

**93.** Linh Nguyên nói**(1)**: Cối xay đá mài ta chẳng nhận thấy chỗ tổn của nó, mà có lúc hết. Trồng cây vun tưới, ta chẳng thấy chỗ ích của nó, mà có lúc lớn. Tích đức làm mãi, chẳng biết đó là thiện, nhưng có lúc đắc dụng. Bỏ nghĩa trái đạo, chẳng biết đó là ác, nhưng có lúc phải mất. Người học nếu nương vào cái kế thành thục của kết quả mà bền chí noi theo, thì có thể thành đạt được đại khí, lừng lẫy được tiếng thơm. Ðó là con đường bất di bất dịch của xưa và nay.

**Bút Thiếp.**

*Chú:*

*(1): Toàn thể đoạn này là trích lời can vua nước Ngô trong Mai Thừa Truyện sách Hán.*

**94.** Linh Nguyên bảo Cổ hòa thượng**(1)** rằng: Họa phúc cùng dựa nhau, tốt xấu cùng lãnh vực, duy con người tự vời lấy, sao lại chẳng suy nghĩ**(2)**. Hoặc chỉ nương vào chỗ mừng giận của mình mà hẹp ở chỗ khoan dung nhẫn nại, hoặc tự tâm xa xỉ hoang phí mà theo chỗ mong muốn của người, đều chẳng phải là việc khẩn cấp của người trụ trì. Ðó quả thật là mầm móng của dông dỡ, là nền móng của họa hoạn vậy.

**Bút Thiếp.**

*Chú:*

*(1) Cổ hòa thượng: Linh Phong Tuệ Cổ thiền sư, pháp tự của Linh Nguyên Thanh thiền sư, đời 14 phái Nam Nhạc.*

*(2): Câu này ý nói tốt xấu, đại họa phúc là đều do con người tự rước lấy. Lão Tử nói: "Họa là chỗ dựa của phúc, phúc là chỗ núp của họa, dễ ai hay biết được tới chỗ cùng cực đó vậy".*

**95.** Linh Nguyên bảo Y Xuyên**(1)** Tiên sinh rằng: Họa hay sinh phúc, phúc hay sinh họa. Họa hay sinh phúc là vì ngoại duyên tuy gặp tai ách, nhưng vẫn tha thiết nghĩ đến chốn an vui, thâm khắc ý mong cầu đạo lý, bèn hay run sợ kính cẩn, do thế nên phúc mới sanh. Phúc sinh ra họa là do ngoại duyên tuy sống an lành, nhưng vì lại phóng túng xa hoa, ham muốn dông dỡ, lười biếng ngày càng nhiều, rồi trở nên khinh nhờn lừa gạt, do thế nên họa mới sanh. Thánh nhân nói: "Nếu gặp nhiều gian nan thì chí người đó thành, nếu không có gian nan thì thân người đó mất. Ðược tức là đầu mối của mất, mất tức là nguyên lý của được". Thế nên biết, có phúc thời không nên kiêu hãnh, đã được thời không nên mong mỏi hoài. Lúc đang yên ở phúc thì phải lo tới khi mắc họa, thời cái phúc đó mới có thể giữ được bền. Lúc được mà lo đến khi bị mất, thời cái được đó tất nhiên đến. Cho nên người quân tử lúc yên chẳng quên lúc nguy, lúc trị chẳng quên lúc loạn là thế vậy.

**Bút Thiếp.**

*Chú:*

*(1) Y Xuyên Tiên sinh: Tiên sinh đây không có nghĩa là sinh trước hay sinh sau mà có nghĩa là tiên giác hậu giác. Y Xuyên họ Trình, tên là Hạo, tên chữ là Chính Thúc, người đất Hà Nam, đời gọi là Y Xuyên Tiên sinh.*

**96.** Linh Nguyên bảo Y Xuyên tiên sinh rằng: (1) Ôi! Có người ghét cái dấu chân mà sợ cái bóng của mình, rồi giật lùi mà chạy, song càng chạy gấp, thì dấu càng nhiều mà bóng lại càng nhanh, chẳng bằng tới chỗ bóng rợp mà ngừng lại, thời bóng chẳng tự diệt mà dấu cũng tuyệt vậy. Việc dùng thường ngày mà rõ được như thế thời có thể an tọa mà tiến được đạo này vậy.

**Bút Thiếp.**

**97.** Linh Nguyên nói: Phàm ngôi trụ trì, nếu người ta ra gánh vác mà vượt quá cái khả năng của mình thì ít hay được trọn vẹn. Bởi lẽ, phúc đức nông cạn, độ lượng hẹp hòi, thấy nghe vụng về, lại chẳng hay theo điều thiện làm việc nghĩa, để tự rộng cái đức độ mà đưa đến thế vậy.

**Nhật Lục.**

**98.** Linh Nguyên nghe biết Giác Phạm**(1)** phải giam ngoài lĩnh hải, bèn than rằng: Lan trồng giữa đường, tất nhiên không thể xanh tốt thường xuyên được. Quế sinh trong hang núi âm u, chỉ quanh năm là tể thuốc kinh niên. Xưa nay những người có tài năng trí tuệ, họ phải táng thân mệnh rất nhiều, chỉ vì sự phỉ báng dèm pha của người đời mà mắc họa. Tìm những người cố công cùng với đời chìm nổi, mà hay bảo toàn được thân mạng cũng rất ít. Cho nên, Thánh nhân**(2)** nói: "Người thông minh sáng suốt ở đương thời, lại hay gần kề với cái chết là vì họ thích nghị luận về người. Người biện bác cao rộng, mà hay nguy đến thân là vì họ hay bới cái xấu của người". Giác Phạm**(3)** chính cũng ở trường hợp đó vậy.

**Chương Giang Tập.**

*Chú:*

*(1) Giác Phạm: tức Ðức Hồng thiền sư, tên chữ là Giác Phạm, ở chùa Thanh Nguyên thuộc Thụy Châu, pháp tự của Chân Tịnh Văn thiền sư, đời thứ 14 phái Nam Nhạc. Ngài là người quảng học đa văn, có biện tài vô ngại và là tác giả cuốn "Lâm Gian Lục Tăng Bảo Truyện".*

*(2) Thánh nhân: Thánh nhân đây chỉ vào Lão Tử. Theo Sử Ký, ngài Khổng Tử đến nước Chu, thấy Lão Tử. Lão Tử nói: "Ta nghe người giàu sang tiễn người bằng của cải, người nhân đưa tiển bằng lời nói. Ta tuy chẳng giàu sang, mà cũng lạm dụng cái hiệu của nhân giả, nay tiễn Ngài bằng lời nói: Kẻ sĩ đương thời thông minh sáng suốt, mà lại gần kề với cái chết là vì họ hay nghị luận về người. Kẻ có tài biện bác cao rộng, mà lại hay nguy đến thân là vì họ hay bới cái xấu của người. Người làm thần tử, há lại chẳng cẩn thận vậy ư?"*

*(3) Giác Phạm: là người đả phá cái thuyết Cổ tháp chủ biện trái của Thần Tú, phá bỏ chỗ trái của Nhị Tổ... nên Linh Nguyên chỉ Giác Phạm là người hay bới cái xấu của người.*

**99.** Linh Nguyên bảo Giác Phạm rằng: Ta nghe khi Ngài ở Nam Trung, nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm, đặc biệt lại thêm phần chú thích. Ðó thật chẳng phải là chỗ mong muốn của kẻ hèn này. Vì lẽ, cái học của văn tự, không hay thông suốt được cái tính nguyên của người đương thời, còn để kẻ hậu học ngăn mất con mắt tuệ của Phật xưa. Vì sự trở ngại y vào chỗ giải thích của người, mà lấp mất cái cửa tự ngộ. Nhờ phần khẩu thiệt thời họ có thể hơn được kẻ thiển học, nhưng phần mở rộng thần cơ thời trọn khó chứng được cực diệu. Cho nên chỗ thực hành và hiểu biết thì so le nhau quá xa, mà chỗ thấy nghe thường ngày lại càng thêm lờ mờ vậy.

**Chương Giang Tập.**

**100.** Linh Nguyên nói: Người học khi động khi tĩnh không thể xem xét kỹ lưỡng, nói và làm không thể không kê cứu tinh tường. Người nói ít chưa ắt là kẻ ngu, kẻ lợi khẩu chưa ắt đã là trí. Người quê mùa chất phác chưa hẳn đã là trái lý, kẻ vâng thuận chưa ắt đã là trung thực. Nên người thiện trí thức chẳng lấy lời mà biết hết được tình người**(1)**, chẳng lấy ý để tuyển chọn người học. Ôi! Kẻ nột tử trong chốn hồ hải, ai lại chẳng muốn cầu đạo, nhưng ở trong số đó, những người biết rõ thấy lý, thì trong ngàn người không được một. Trong đó, những người tu thân, gắng gỏi thực hành, tụ họp sự học, tài bồi cây đức, nếu không tốn công phu trong ba mươi năm trời, thời sao hay đến được. Nếu chợt gặp một việc quá sai lầm thì chốn Thiền môn sẽ bỏ họ, trọn đời không thể lập thân được. Ôi! Ngọc châu Diệu Thặng**(2)** không thể không có dấu, ngọc Bích Liên thành sao tránh được không vết. Phàm là loài hữu tình, làm thế nào mà tránh khỏi lầm lỗi. Phu Tử là Thánh nhân, cũng còn năm mươi năm học Dịch**(3)** không phải là lời nói thái quá. Khế kinh**(4)** thời nói: "Chẳng sợ vọng niệm khởi, chỉ sợ giác ngộ chậm". Huống hồ, từ bậc Thánh hiền trở xuống, ai lại không có lỗi lầm vậy thay. Nếu có bậc thiện trí thức uốn nắn, thời phẩm vật**(5)** chẳng bỏ sót vậy. Cho nên nói người thợ khéo tùy chỗ xử dụng mà làm bánh xe hay càng xe, thì phần cong phần thẳng của gỗ không uổng phí**(6)**. Người khéo cưỡi ngựa, biết thích nghi với con đường nguy hiểm hay dễ dàng, nên không mất cái tính của ngựa nô ngựa ký**(7)**. Vật đã như thế, người cũng nên thế vậy. Nếu tiến thoái theo cái tình yêu ghét, ly hợp liên hệ ở chốn đồng hay dị thế là do nơi bỏ dây mực mà cắt đường cong, thẳng, bỏ cân lường mà so sánh nặng nhẹ, dầu nói rằng tinh vi, nhưng sao tránh khỏi lầm lẫn vậy.

*Chú:*

*(1): Thời vua Ðức Tôn, niên hiệu Chính Nguyên đời Tống, Binh Bộ Thị Lang Lục Chí can vua rằng: "Minh Vương không thể lấy lời mà hết được tình, không lấy ý mà tuyển chọn tiến sĩ. Tiến thoái theo cái tình yêu ghét, ly hợp lệ ở chỗ dị đồng, thế là bỏ chỗ dây mực mà cắt đường cong, thẳng, bỏ cân lường mà lấy tay nhắc nặng nhẹ, tuy nói rằng tinh mật, nhưng sao tránh khỏi không lầm lỗi".*

*(2) Ngọc châu Diệu thặng: Ngụy Huệ Vương bảo Tề Vương rằng: "Quả nhân có một ngọc châu rất nhỏ mà hay soi sáng được tất cả đằng trước đằng sau trong phạm vi mười hai cỗ xe.*

*(3) Học Dịch: Thánh nhân tuy sanh ra đã biết, nhưng chưa từng tự mình nói là ta không có lầm lỗi. Tuy là lời nói khiêm tốn, mà đạo lý thật không cùng tận vậy. Học Dịch thời minh được cái lý cát hung tiêu trưởng, cái đạo tiến thoái tồn vong. Nên Thánh nhân phải nhiều năm để nghiên cứu cho cùng tận nghĩa kinh, ngõ hầu để chỗ thực hành mới không phạm lỗi lầm.*

*(4) Khế kinh: Tiếng Phạn gọi là Tu-đa-la, Tàu dịch là Khế kinh, có nghĩa là khế lý hợp cơ, tức là pháp của Phật nói ra thích hợp với lý và cơ của chúng sinh.*

*(5) Phẩm vật: Nói gom cả những người cao thấp, lớn nhỏ, thông minh, ám độn, không bỏ sót một ai.*

*(6) Theo Thiên Thiên Ðạo sách Trang Tử: Xưa kia Tề Hoàn Công đọc sách ở trên nhà, Luân Biển đẽo bánh xe ở dưới nhà. Luân Biển buông rìu hỏi: "Thần dám mạo muội hỏi vua, vua đang đọc sách đó là sách gì?" Vua nói: "Lời Thánh nhân". Biển tâu: "Thánh nhân ở đâu?" Vua nói: "Thánh nhân đã chết rồi". Biển tâu: "Vậy thì vua đang đọc sách đó, đó chỉ là cái bã giả của Thánh nhân vậy". Vua cả giận nói: "Quả nhân đọc sách, ngươi là người thợ đẽo bánh xe, sao được xen bàn tới, nếu nói được ta tha, không nói được ta chém đầu". Biển thưa: "Ðem ngay việc của thần làm mà xét, thần đây đẽo bánh xe, đẽo từ từ thời trơn tru mà chẳng chắc, đẽo nhanh thời chối tay mà chẳng vào, đẽo chẳng chậm chẳng nhanh đó là việc phải thích nghi ở tâm rồi ứng ra tay. Miệng chẳng hay nói được, mà có hiệu quả thần diệu vậy, thần chẳng hay dạy được người con của thần, người con của thần chẳng hay lãnh thụ được cái diệu dụng của thần, thần tuổi đã bảy mươi, mà vẫn là người già đẽo bánh xe. Những người đẽo bánh xe ở thời xưa, vì không thể truyền được nghề cho người mà chết rất nhiều vậy. Cho nên chỗ đọc sách của nhà vua cũng chỉ là cái bã giả của Thánh nhân thôi vậy. Tề Hoàn Công nghe nói rất vui mừng*

*(7) Ngựa nô, ngựa ký: Nô là con ngựa hèn, Ký là con ngựa hay, giỏi.*

**101.** Linh Nguyên nói: Người khéo trụ trì, lấy tâm chúng nhân làm tâm, chưa từng theo ý riêng tâm mình. Lấy tai mắt chúng nhân làm tai mắt, chưa từng ỷ vào tai mắt của riêng mình. Như thế liền hay thông được cái chí của chúng nhân, hết được cái tình của chúng nhân. Ôi! khi dùng cái tâm của chúng nhân làm tâm, thời sự yêu ghét của ta là yêu ghét của chúng nhân, nên chỗ yêu không lỗi, chỗ ghét chẳng lầm. Sao lại ỷ lại dùng chỗ tâm phúc riêng của mình mà cam chịu điều xiểm nịnh đó vậy thay. Khi đã dùng tai mắt của chúng nhân làm tai mắt, thời cái thông minh của chúng nhân, đều là cái thông minh của ta, nên soi sáng được khắp nơi, nghe suốt được mọi chốn. Sao lại dùng chỗ ỷ thác vào tai mắt riêng của mình, mà phải mắc vào chỗ che lấp đó vậy thay. Ôi! Việc bày rãi nơi tâm phúc, nhờ cậy nơi tai mắt, duy có kẻ hiền đạt mới chuyên tìm cái lỗi của mình, cùng với chúng đồng một ý muốn không thiên tư, nên tâm chúng nhân ai mà chẳng qui thuận. Sở dĩ đạo đức nhân nghĩa được lưu bố gần xa là phải làm như thế vậy. Cái lý của kẻ ngu người bất tiếu thì chuyên tìm cái lỗi của người, cùng trái với ý muốn của chúng, đắm chìm vào chỗ thiên tư, nên tâm chúng nhân ai mà chẳng xa lánh. Sở dĩ tiếng xấu hạnh hiểm độc nó truyền bá sâu rộng, mà đưa đến như thế vậy. Thế nên biết, người trụ trì cùng chung với ý muốn của chúng thì bảo đó là người hiền triết, cùng trái với ý muốn của chúng thì bảo đó là hạng thấp hèn. Ðại để cái ý bày rãi tâm phúc, nương cậy vào tai mắt có khác nhau, mà thiện ác thành bại cũng phản nhau như thế. Ðó chính là cái tâm tìm lỗi có khác nhau, cái đạo dùng người chẳng cùng nhau mà thôi vậy.

**102.** Linh Nguyên nói**(1)**: Gần đây người nhậm chức Trưởng lão, đắm vào hai thứ duyên, nên phần nhiều kiến thức trí tuệ chẳng minh, bị hai thứ gió**(2)** nó lôi cuốn làm mất pháp thể. Một là ứng với nghịch duyên nên đụng chạm nhiều với suy phong**(3)**. Hai là ứng với thuận duyên nên đụng chạm nhiều với lợi phong**(4)**. Một khi đã bị hai thứ gió đó làm lay động thì sự mừng giận giao nhau ở tâm, sắc uất hận hiện trên nơi mặt, nên đến nỗi pháp môn bị chuốc nhục, kẻ hiền đạt bị chê hiềm. Duy người trí giả mới hay chuyển nó làm cái phương tiện nhiếp hóa, để dạy cái đẹp cái tốt cho kẻ hậu lai. Như Lang Gia hoà thượng**(5)** đi Tô Châu thăm Phạm Hy Văn**(6)**, nhân thế nhận được của tín thí cúng dường hơn ngàn quan tiền, Ngài liền bí mật khiến người đi tính Tăng số ở các chùa trong thành, rồi chia đều tiền tới các vị Tăng ở các chùa đó. Cũng ngày hôm ấy, Ngài cho đặt tiệc chay cúng dường chúng Tăng và đàn việt và cũng chính là ngày để từ giã Phạm Công, nhưng rồi ngay vào lúc tảng sáng ngày đó, Ngài đã đáp thuyền đi sớm, mãi tới lúc trời sáng, mọi người mới biết Ngài đã đi, có người chạy theo Ngài đến mãi Thường Châu mới được gặp, được Ngài thuyết pháp cho nghe mới chịu quay về. Chỉ đơn cử một việc làm của một bậc Trưởng lão như thế, mà khiến tất cả kẻ đạo người tục ở khắp Cô Tô đều khởi lòng tin tưởng, tăng tiến mầm đạo. Ðó chính là nghĩa phương tiện chuyển nhiếp hóa. Ôi! Ðem việc này mà so sánh với những người chỉ lạm dụng vào ngôi vị, đắm chìm vào lợi dưỡng, để mưu đồ cho riêng thân mình, thì thật xa cách nhau như trời vực vậy.

**Thư gởi Ðức hòa thượng(7).**

*Chú:*

*(1) Ðại ý đoạn này nói rõ về địa vị người tu hành chân chính, phải thích ứng với hoàn cảnh thuận nghịch, để làm phương tiện khéo léo cho sự giáo hóa.*

*(2) Hai thứ gió: Dịch ở chữ nhị phong, tức là suy phong và lợi phong. Theo phẩm Phật Quốc kinh Duy-ma-cật: "Lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc là tám thứ gió không làm lay động được Như Lai, cũng như bốn thứ gió thổi núi Tu-di vậy".*

*(3) Suy phong: Thứ gió suy diệt.*

*(4) Lợi phong: Thứ gió danh lợi.*

*(5) Lang Gia hòa thượng: tức Lang Gia Sơn Tuệ Giác Quảng Chiếu thiền sư, pháp tự của Phần Dương Chiếu thiền sư, người Từ Châu, đời thứ 10 phái Nam Nhạc.*

*(6) Phạm Hy Văn: Họ Phạm, tên Trịnh Yên, tên chữ là Hy Văn, tên hèm là Văn Chính Công, người đất Nhã Nam, làm quan Tham Tri Chính Sự đời Tống Nhân Tông.*

*(7) Ðức hoà thượng: tức Khâm Sơn Nguyễn Ðức thiền sư, người Nùng Châu, pháp tự của Hoàng Long Linh Nguyên Tính Thắng thiền sư.*

**103.** Văn Chính Công bảo Lang Gia rằng: Năm ngoái đến đây, ta muốn có được người ở trong chốn thiền lâm, để cùng người đó có thể cùng nói chuyện. Ta thường hỏi một viên quan lại: "Có các vị Tăng tốt trong các sơn môn không?" Viên quan lại nói: "Có hai vị Tăng là Hy và Mậu ở chùa Bắc Tự và Thụy Quang**(1)** được gọi là tốt vậy". Ta lại hỏi: "Ngoài ra, còn trong các tông Thiền và Luật khác không có ai nữa vậy ư?". Quan lại thưa: "Nhà Nho thì tôn về sĩ hạnh, hàng Tăng thì bàn về đức nghiệp. Như hai vị Tăng Hy và Mậu đã từng ba mươi năm trời chân không bước ra khỏi cổng, chỉ mặc áo vải thô sơ, không màn chi đến thanh danh lợi dưỡng. Nên người từng chuộng cái tiết tháo đó mà kính trọng như bậc thầy. Nếu đăng tòa thuyết pháp, đại Phật tuyên giáo hóa thì cơ biện tự tại, còn như gọi là bậc thiện trí thức thì chẳng phải kẻ hèn ngu dại này hay hiểu được". Tới một ngày nhàn hạ, ta đã tới thăm hai bậc thượng nhân Hy và Mậu, được coi cái hạnh thanh bạch của các Ngài, nhất nhất đúng lời viên quan lại đã nói. Ta bất giác và nhớ lại, đất Tô Tú**(2)** cũ này, được mệnh danh là nơi có phong tục tốt đẹp, nay xem quan lại già nua này mà còn hay phân biệt được chỗ ưu liệt giữa quân tử và tiểu nhân, nữa là người thức giả vậy ư? Lang Gia nói: "Nếu như chỗ viên quan lại nói thì thật là lời bàn cao quí, xin ghi lại đây để bảo cho những người chưa được nghe biết".

**Lăng Gia Biệt Lục.**

*Chú:*

*(1) Thụy Quang: Chùa Thụy Quang nằm trong thành Tô Châu. Vì chùa này có nhiều điềm lạ nên gọi là Thụy Quang:*

*a. Chuông trống không người đánh tự nhiên kêu.*

*b. Bảo tháp phóng ra hào quang rực rỡ.*

*c. Trúc xanh giao nhau.*

*d. Rùa trắng biết nghe pháp.*

*(2) Tô Tú: Tú tức là phủ Gia Hưng thuộc Tô Châu.*

**104.** Linh Nguyên nói: Chung Sơn Nguyên Hòa thượng, bình sinh không giao thiệp với công khanh, không ham danh lợi, lấy chỗ khiêm để tự xử, lấy đạo để tự vui. Kẻ sĩ đại phu lúc đầu khuyên Ngài nên ra ứng thế. Nguyên hòa thượng nói: "Nếu có phần ruộng tốt, lo gì thành quả muộn, chỉ sợ thiếu tài năng mà thôi". Kinh Công nghe thế liền nói: "Thấy sắc mặt người mà bay liệng đi rồi sau mới tìm chỗ đậu". Nguyên Công ứng ở trường hợp này vậy**(1)**.

**Chế Vưu Tập.**

*Chú:*

*(1) Chim là loài vật, nhưng nếu nó nhìn thấy sắc mặt hung ác của con người, thì nó liền tung cánh bay đi, rồi bay liệng quan sát tới chỗ nào không có súng đạn cung tên mới đậu. Con người nếu biết ứng cơ mà làm việc cũng tương tự như thế.*

**105.** Linh Nguyên nói: Tiên triết nói rằng: "Học đạo tới chỗ ngộ là khó, đã ngộ rồi mà giữ được lại là khó, đã giữ được mà thực hành theo cũng là khó. Nay đương lúc thực hành đạo thì cái khó lại hơn cả khi ngộ đạo và giữ đạo. Vì lẽ ngộ đạo và giữ đạo thì chỉ tinh tiến và kiên trì, gắng gỏi ở chỗ hết sức mình mà thôi. Duy việc thực hành đạo thì tất phải bình đẳng ở nơi tâm, thề chết để quên mình đem lợi ích cho người làm nhiện vụ. Nếu tâm chẳng bình đẳng, lời thề không vững chẳng thì tổn và ích bị đảo ngược, liền sa ngã vào sư thầy của thế tục đó là điều đáng nên sợ hãi".

**106.** Linh Nguyên nói: Sư huynh chùa Ðông Sơn có thiên tư đặc biệt, khi nói lúc lặng thinh đều giữ trung độ. Tuy chỉ nói những câu chuyện tầm thường, nhưng có lý do rất xác đáng. Người các nơi muốn bắt chước sư huynh, nhưng nếu chẳng dối trá thời vụng về, trọn chẳng hay kịp được. Tìm ngay cả trong những con người xưa cũng không thể có được. Tuy vậy, nhưng sư huynh vẫn khiêm nhượng, để dạy đời rất tha thiết, chẳng khác gì như đói được ăn, khát được uống. Và thường nói: "Ta không có các ông Pháp Ninh**(1)** và Khắc Cần thì thật là kẻ tội nhân trong pháp môn vậy.

*Chú:*

*(1) Pháp Ninh tức Khai Phúc Đạo Ninh thiền sư, người Đàm Châu.*

**107.** Ðạo học và hạnh nghĩa của Linh Nguyên thì thuần thành hậu đức**(1)**, có phong độ của cổ nhân, trọng nơi yên tĩnh và ít nói, rất được kẻ sĩ phu đại tôn kính. Ngài thường nói: "Chỗ khinh hốt (không lưu tâm) của mọi người là ở chỗ cẩn thận của Thánh nhân, huống chi người làm chủ một Thiền môn thay Phật tuyên hóa, nếu chẳng phải là bậc hành giải tương ứng, đâu hay lại làm được như vậy ư! Ðiều cốt yếu là phải tự kiểm trách từng giờ từng phút, chớ để cho thanh danh lợi dưỡng nó manh nha nơi tâm. Hoặc giả pháp lệnh có chỗ chưa được người tin, kẻ nột tử có chỗ chưa qui phục thì phải thoái lui để tham thiền và tu đức, chờ đợi ở ngày mai. Ta chưa từng thấy người giữ mình chính đính mà chốn Thiền môn lại chẳng thịnh trị. Chính chỗ bảo rằng, xem cái hình dáng của người có đức, mà có thể khiến tiêu tan được cái ý nghĩ của người, thật là nghĩa đó vậy".

**Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Thuần thành: Tinh nhất không tạp gọi là thuần, chân thật không dối trá gọi là thành.*

**108.** Linh Nguyên bảo Viên Ngộ rằng: Kẻ nột tử tuy có cái tư chất thấy đạo, nếu họ chẳng súc tích nuôi dưỡng, một khi đem ra dùng, tất nhiên sẽ không tránh khỏi nhiều thô bạo, như vậy chẳng những vô bổ cho Tông môn, mà còn chuốc lấy họa nhục nữa.

**109.** Viên Ngộ thiền sư nói: Người học đạo cần giữ lòng tin, gây niềm tin ở chỗ thành. Giữ lòng thành ở trong, vậy sau mới khiến chúng không nghi hoặc. Giữ lòng tin ở mình, mới có thể dạy người không dối trá. Chỉ có ‘tin’ cùng với ‘thành’ hai bên hỗ trợ cho nhau, mới đưa đến chỗ không lỗi lầm. Thế nên biết, nếu thành mà bất nhất thời tâm chẳng hay giữ, tin mà bất nhất thời nói chẳng hay làm. Cổ nhân**(1)** nói: Áo mặc cơm ăn còn có thể bỏ được, nhưng thành và tin(tín) thì không thể để cho mất". Duy bậc thiện trí thức đáng đem thành tín để dạy người. Vã lại, tâm đã chẳng có thành thật, việc đã chẳng giữ lòng tin thì sao gọi được là bậc thiện trí thức vậy ư! Kinh Dịch nói: "Duy cái chí thành của thiên hạ mới hay hết được cái tính**(2)** đó, hay hết được cái tính đó, mới hay hết được cái tính của con người". Nếu tự mình đã chẳng hay hết ở mình, mà muốn mong hết ở người, thời chúng tất khinh nhờn mà chẳng theo. Tự mình đã chẳng thành thật ở trước, mà nói rằng thành thật ở sau, chúng tất ngờ mà chẳng tin. Chính là nghĩa, cạo tóc nên cạo sát da, cắt móng nên cắt sát thịt. Bởi nếu thành mà chẳng chí thiết thời vật chẳng cảm, tổn chẳng đến thời ích chẳng tới. Ðúng là "thành" và "tín" không thể giây phút cách xa mình thật rõ ràng vậy.

**Thư gởi Ngu Sát(3) Viện.**

*Chú:*

*(1) Câu này trích trong sách Luận Ngữ.*

*(2) Tính đức vẹn toàn, lý luận đầy đủ, không có cái riêng tư về nhân dục.*

*(3) Ngu Sát Viện: tên chữ là Kỉnh Thần, người đất Tiền Ðường thuộc Hàng Châu, năm Nguyên Hựu thứ năm được vời làm quan Giám Sát Ngự Sử (theo Tống Sử Liệt Truyện).*

**110.** Viên Ngộ nói: Con người ai không có lỗi, lỗi mà biết hối cải, thời tất cả chẳng gì lớn hơn vậy. Từ thượng cổ đều nhận biết nếu cải quá là người hiền, chẳng lấy việc không có lỗi làm người tốt. Cho nên, việc làm của con người có quá nhiều sự sai lầm. Bậc thượng trí kẻ hạ ngu, đều không thể tránh khỏi điều đó được. Duy có người trí hay đổi lỗi để sửa lại nết hay, còn kẻ ngu phần nhiều lại trang sức để che đậy lỗi lầm. Ðổi lỗi để sửa lại nết hay thời đức đó ngày một mới, nên gọi là quân tử. Trang sức để che đậy chỗ sai lầm, thời ác đó ngày càng dầy, nên bảo đó là tiểu nhân. Bởi thế, thấy việc nghĩa mà lại dời bỏ, đó là cái nạn thường tình, thấy điều thiện vui theo, là chỗ chuộng của người hiền đức. Vậy mong ông hãy cùng quên đi ở ngoài lời nói**(1)** là hơn vậy.

**Thư gởi Văn Chủ Bạ.**

*Chú:*

*(1) Quên đi ở ngoài lời nói: Ý nói, nên quên đi những dấu vết của ngôn ngữ để đạt tới chỗ tự chứng đắc.*

**111.** Viên Ngộ nói: Tiên sư nói: "Bậc trưởng lão có đạo đức thì cảm được người, có thế lực thì phục được người. Cũng ví như chim Loan chim Phượng tung bay, trăm loài chim đều yêu mến, loài hổ loài lang cất bước, trăm loài thú đều khiếp sợ. Tuy chỗ cảm phục đó là một, nhưng về phẩm loại của chúng thì khác nhau như trời cao với vực thẳm.

**Chế Vưu Tập.**

**112.** Viên Ngộ bảo Long Tạng Chủ**(1)** rằng: Người muốn sửa trị Thiền môn mà chẳng lo việc được tình người, thì chốn Thiền môn không thể sửa trị được. Muốn được tình người mà chẳng lo việc tiếp dẫn kẻ dưới, thời tình người không thể thu được. Chuyên cần tiếp kẻ dưới mà chẳng biện biệt được người hiền kẻ bất tiếu, thời kẻ dưới không thể tiếp được. Lo việc biện biệt người hiền kẻ bất tiếu, nếu lại ghét kẻ hay nói lỗi, ưa kẻ thuận theo mình, thời không thể phân biệt được người hiền kẻ bất tiếu. Duy kẻ sĩ hiển đạt thì chẳng ghét kẻ hay nói lỗi, chẳng ưa kẻ thường thuận mình, mà chỉ lấy cái đạo lý để noi theo, nên không những thu được tình người mà chốn Thiền môn cũng sửa trị vậy.

**Quảng Lục.**

*Chú:*

*(1) Long Tạng Chủ: tức Hổ Kỳ Thiệu Long thiền sư, pháp tự của Viên Ngộ thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

**113.** Viên Ngộ nói: Người trụ trì lấy chỗ hiểu biết của chúng làm chỗ hiểu biết của mình. Thường sợ chẳng suốt được tình của mỗi vật. Chẳng hiểu được lý của mỗi việc. Phải luôn luôn lo lắng tìm nhận những điều hay, hỏi cho xác đáng những điều phải trái của nghĩa lý ở bất cứ những việc lớn hay nhỏ. Nếu đúng với lý thì dẫu có hao phí lớn lao, mà phải làm theo cũng chẳng tổn hại gì. Nếu là trái với sự việc thì dẫu là chỗ dùng sức rất nhỏ để trừ bỏ đi thì đâu có trở ngại chi. Bởi lẽ nhỏ là cái đầu mối của lớn dần, thầm kín là mầm móng của sự sáng tỏ. Vậy nên, người hiền thì cẩn thận ngay từ lúc đầu, Thánh nhân thì giữ gìn ở điều răn cấm. Dòng nước tuy nhỏ, nhưng nếu chẳng ngăn chận, thời sẽ biến ruộng dâu thành bể cả; ngọn lửa tuy nhỏ, nhưng nếu chẳng dập tắt, tất sẽ cháy cả vùng đồng rộng. Nước chảy lửa cháy đã thịnh, tai họa đã thành, thì dù có muốn cứu vãn cũng không sao kịp được. Cổ nhân nói**(1)**: "Chẳng giữ gìn hạnh nhỏ, tất lụy đến đức lớn", chính là nghĩa thế vậy.

**Thư gởi Phật Trí(2).**

*Chú:*

*(1) Câu này trích trong Kinh Thư.*

*(2) Phật Trí: Phật Trí Ðoan Dụ thiền sư, chùa Dục Vương thuộc Minh Châu, pháp tự của Viên Ngộ Khắc Cần thiền sư.*

**114.** Viên Ngộ bảo Nguyên Bá Ðại**(1)** rằng: Phàm gọi là chức Trưởng lão, thay Phật tuyên dương giáo hóa, thường phải nghĩ tới việc lợi ích tế độ làm tâm. Nếu khi thực hành công việc đó mà không khoe khoang thời chỗ phổ cập mới rộng, nơi tế độ mới đông. Song le, nếu vạn nhất có cái tâm khoe khoang tài năng của mình thời cái niềm kiêu hãnh dấy lên, mà cái tâm bất tiếu cũng hiện ra vậy.

**Khắc ở bia đá chùa Song Lâm.**

*Chú:*

*(1) Nguyên Bá Ðại tức Cảnh Nguyên thiền sư, trụ trì chùa Hộ Quốc, pháp tự của Viên Ngộ thiền sư, đời thứ 13 phái Nam Nhạc.*

**115.** Viên Ngộ bảo Diệu Hỷ rằng: Ðại phàm lúc động hay tĩnh đều phải giữ gìn trước sau. Vì thế nếu làm được điều tốt tất nhiên việc tốt sẽ thành tựu, điều tốt đã có ở trước tất nhiên phải có ở sau, giữ gìn sau cũng như trước thời sự việc không thất bại. Người xưa nói: "Tiếc vậy thay! Áo chưa thành mà lại chuyển thành xiêm, đường trường một trăm dặm mới đi được chín mươi dặm đã ngừng". Ðó đều là câu than tiếc cho những sự việc chỉ có ở trước mà không có ở sau. Cho nên nói rằng: "Ðều có ở trước mà ít có ở sau". Xưa kia Hối Ðường lão thúc nói: "Hoàng Nghiệt Thắng**(1)** hòa thượng cũng là một nột tử kỳ tài, nhưng lại bị sai lầm ở lúc tuổi già”. Như vậy nếu chỉ xem người ở phần trước, sao được bảo đó là người hiền?".

**Vân Môn Am Tập.**

*Chú:*

*(1) Hoàng Nghiệt Thắng tức Duy Thắng thiền sư núi Hoàng Nghiệt, thuộc Thụy Châu, pháp tự của Hoàng Long Nam thiền sư, đời thứ 12 phái Nam Nhạc.*

**116.** Viên Ngộ thiền sư bảo Phật Giám rằng: Sư ông chùa Bạch Vân, mỗi khi hành động cất nhắc một việc gì, cũng đều khảo xét những hành động của cổ nhân xưa. Sư ông thường nói: "Sự việc mà chẳng khảo xét của tiền nhân thì bảo đó là chẳng đúng phép". Ta chỉ vì ghi nhiều được lời nói và việc làm của cổ nhân, mà đạt thành được chí khí. Nhưng, ta không phải là đặc biệt hiếu cổ, mà chỉ vì người đời nay chẳng đủ pháp qui để ta bắt chước. Tiên sư thường nói: "Sư ông vì chấp cổ nên chẳng biết thay đổi theo thời". Sư ông nói: "Thay đổi thói cũ, biến đổi đạo thường, chính là mối đại họa cho người đời nay". Ðó là điều mà ta trọn chẳng làm vậy.

**Thiềm hòa thượng Nhật Lục.**

**117.** Phật Giám**(1)** Cần hòa thượng từ chùa Thái Bình dời về chùa Trí Hải, quan Quận thú Tằng Công Nguyên Lễ hỏi: "Ai là người có thể kế vị ngôi trụ trì". Phật Giám đề cử Bính thủ tọa**(2)**. Ông muốn được một lần yết kiến. Phật Giám nói: "Bính là người cương chính, xa lánh với đời không tham thị hiếu, nay thỉnh làm trụ trì, cũng sợ người chẳng thuận theo, có lẽ đâu lại chịu tự động tới vậy ư?". Nhưng Tằng Công cố ý thỉnh Bính thủ tọa. Bính nói: "Ðó chính là nghĩa trình thân**(3)** Trưởng lão vậy". Ðoạn Ngài trốn vào núi Tư Không**(4)**. Ông đoái bảo Phật Giám rằng: "Biết con chẳng ai rõ bằng cha". Thế rồi liền truyền lệnh cho chư sơn cố thỉnh, vạn bất đắc dĩ Ngài phải ứng mệnh.

**Thiềm thị giả Nhật Lục.**

*Chú:*

*(1) Ðoạn này ý nói, công việc ứng thế của cổ đức là việc bất đắc dĩ, nhưng công việc trụ trì cũng là một việc rất thiết yếu.*

*(2) Bính thủ tọa: Trí Bính thiền sư chùa Nam Hoa ở Thiều Châu, pháp tự của Phật Giám Cần thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

*(3) Trình thân: Ý nói cần phải thấy rõ thân thế của người đó ra sao, rồi sau hãy mời nhậm chức trụ trì.*

*(4) Tư không: Núi Tư Không thuộc Thư Châu, cách chừng 160 dặm phía Tây Bắc huyện Thái Hồ, nơi truyền y bát của đệ Tam Tổ.*

**118.** Phật Giám bảo Tuân Phật Ðăng**(1)** rằng: "Kẻ sĩ cao thượng chẳng lấy danh vị làm vinh. Con người đạt lý chẳng vì chỗ ức tỏa mà khốn cùng. Còn như kẻ mang ân mà dốc hết sức lực, thấy lợi mà dốc hết lòng thành, đều là những việc làm của hạng người trung lưu trở xuống.

**Nhật Lục.**

*Chú:*

*(1) Tuân Phật Ðăng: Phật Ðăng Thủ Tuân thiền sư, pháp tự của Phật Giám Cần thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

**119.** Phật Giám bảo Bính thủ tọa rằng: Phàm gọi là Trưởng lão, phải nên đừng ham thích bất cứ một vật gì. Nếu một khi đã ham thích một vật gì thời bị giặc ngoại vật nó làm trở ngại. Ham thị dục thời tâm tham ái sinh. Ham lợi dưỡng thì niệm bôn tẩu cạnh tranh dấy. Ham thuận theo thời kẻ tiểu nhân a dua họp. Ham thắng phú thời núi nhân ngã cao. Ham vơ vét của dân thời tiếng ta oán phát khởi. Tóm lại, xét cho cùng đều không ngoài ở một cái tâm. Tâm chẳng sanh thời muôn pháp tự nhiên hết. Chỗ sở đắc thường ngày đừng nên vượt qua điều răn dạy này. Ông phải gắng sức làm khuôn phép chánh đáng cho kẻ hậu học.

**Nam Hoa thạch khắc.**

**120.** Phật Giám nói: Tiên sư rất tiết kiệm, một túi đựng bát, một đôi giày vải, có hàng trăm mụn khâu, hàng ngàn miếng vá, cũng chẳng nỡ vất bỏ. Ngài thường nói: "Hai thứ vật này ta đem cùng theo từ khi mới bước chân ra khỏi cửa, tới nay đã gần năm muơi năm rồi, sao nay nỡ vất bỏ giữa đường". Ngộ thượng tọa**(1)** chùa Nam Tuyền có gởi biếu chiếc áo vải lông**(2)** và nói: "Chiếc áo này được từ nơi hải ngoại, mùa Ðông mặc vào thì ấm, mùa Hạ mặc vào lại mát". Tiên sư nói: "Lão Tăng khi rét đã có than củi, chân giầy, khi nóng lại có thông reo nước suối. Nay tích trữ vật này để làm chi?". Cuối cùng Ngài khước từ không chịu nhận chiếc áo đó.

**Nhật Lục.**

*Chú:*

*(1) Ngộ thượng tọa: Có lẽ là Cao Am Thiện Ngộ thiền sư.*

*(2) Áo vải lông: Thứ áo dệt bằng hai thứ lông chuột, mùa Ðông mặc thì ấm, mùa Hạ mặc thì mát.*

**121.** Phật Giám nói: Tiên sư khi nghe biết Chân tịnh thiên hóa, liền thiết bài vị đặt đồ cúng, thương khóc quá ư là nghi lễ. Than rằng: "Con người như thế thật khó kiếm được. Vì đã thấy được chỗ gốc rễ của đạo, lại không vướng mắc ở cành và lá, rất tiếc người đã mất quá sớm. Nhưng vẫn chưa được nghe có người nối tiếp đạo ấy, Thiền môn ở Giang Tây sẽ trở nên tịch liêu từ đây vậy".

**Nhật Lục.**

**122.** Phật Giám nói: Tiên sư nói: "Sư ông chùa Bạch Vân, thường ngày tâm hồn rất phóng khoáng thông suốt, không có sự ngăn cách trong ngoài. Thấy việc nghĩa có thể làm được thời hăng hái dấn thân trước. Hay dẫn dắt người hiền đức tài năng, không ưa thích kẻ phụ họa tạm bợ kết giao cẩu thả. Duy một chiếc chõng nhỏ ngồi tiêu diêu tự tại trọn ngày. Thường bảo Ngưng thị giả**(1)** rằng: "Giữ đạo an phận nghèo là bổn phận của kẻ nột tử. Nếu con người vì lẽ cùng, đạt, được, mất mà bỏ chỗ giữ đạo thời chưa có thể nói được đạo vậy".

**Nhật Lục.**

*Chú:*

*(1) Ngưng thị giả: Thiền Trụ Ðộ Ngưng thiền sư, pháp tự của Bạch Vân Ðoan thiền sư.*

**123.** Phật Giám nói: Nếu chẳng lo vì đạo thời tâm tiết tháo chẳng cao xa, xử thân thường nhàn rỗi thì chí dùng việc chẳng to lớn. Cổ nhân vì từng trải những việc gian nan, từng nếm những mùi hiểm trở, vậy sau mới được hưởng chung thân an nhàn. Vì lẽ, việc khó thời chí khí sắc bén, khắc khổ thời lo nghĩ sâu xa. Rồi mới hay chuyển họa hoạn làm phúc, chuyển sự vật làm đạo. Phần nhiều thấy người học, vì đuổi theo sự vật mà quên mất đạo, trái chỗ sáng mà đi vào chỗ tối. Bởi thế liền trang sức chỗ bất tài của mình, lấy đó làm trí mà dối người. Cưỡng chế chỗ chẳng kịp của người mà khinh người, lấy đó làm cao. Làm như vậy để dối người mà chẳng biết đâu có thể dối trá được bậc tiên giác, đem như vậy để che đậy người mà chẳng biết đâu có thể che đậy được phần công luận. Cho nên, nếu người tự gán cho mình là trí giả thì người cho đó là kẻ ngu, kẻ tự cho mình là cao thì người lại cho đó là thấp. Duy người hiền thì không làm như thế. Vì lẽ, chỗ tản mát của sự việc thì không cùng, bờ bến của tài năng thì có hạn. Nếu muốn đem cái trí tuệ có hạn mà bao trùm sự việc không cùng, thời phần hiểu biết có chỗ thiên lệch, thần khí có chỗ khốn quẫn. Vậy nên đối với đại đạo tất sẽ bị ngăn cách vậy.

**Thư gởi Tú Tử Chi(1).**

*Chú:*

*(1) Tú Tử Chi: tức Tổ Tú, tên chữ là Tử Chi, Tăng người đất Thục.*

**124.** Phật Giám bảo Long Nha Tài**(1)** hòa thượng rằng: Muốn thay đổi cái tệ của tiền nhân, không thể bỏ ngay một lúc được. Nên phải nương vào từng việc nào đó mà thay đổi, để kẻ tiểu nhân chẳng ngờ vực, thời mọi người không oán hận. Ta thường nói: "Người trụ trì có ba bí quyết: Thấy rõ sự việc, hay thực hành theo và quả cảm quyết đoán. Ba điều này mà để thiếu một, thời thấy sự việc không được rõ ràng lại bị kẻ tiểu nhân khinh nhờn, tất ngôi trụ trì sẽ không được chỉnh đốn vậy".

*Chú:*

*(1) Long Nha Tài: Trí Tài thiền sư, chùa Long Nha, pháp tự của Phật Giám Cần thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

**125.** Phật Giám nói: Phàm làm chủ một ngôi chùa, quí ở chỗ noi chí tiết tháo, làm hạnh thanh tịnh. Giữ lòng tin lớn để tiếp đãi bốn phương nột tử. Nếu có một mảy may ý nghĩ hẹp hòi lệch lạc tự dối mình mà không chịu bỏ, tuy có đạo đức như cổ nhân, thời người học cũng ngờ mà chẳng tin vậy.

**Sơn Ðường Tiểu Xam.**

**126.** Phật Giám nói: Ðệ tử của Phật Nhãn duy có Cao Am là người cương trực, thẳng thắng chẳng gần với thế thái nhân tình, làm người không thị hiếu, làm việc không thảng thốt có đủ viện chứng, thanh tịnh trang nghiêm cung cẩn, trước như sau đều lấy danh tiết để tự lập, có tác phong của cổ nhân. Kẻ nột tử ở thời nay ít ai sánh kịp.

**Thơ gởi Cảnh Long Học.**

**127.** Phật Nhãn Viễn hòa thượng nói: Cái dáng dấp của chúng tất phải nghiêm nghị như ngày nhàn hạ, lời nói tiếp khách phải trang trọng như lúc riêng một mình. Ðối với người trong chốn thiền lâm, mỗi khi phát ngôn làm việc, trù biện thi hành tất phải tính toán suy nghĩ trước rồi sau mới thực hành, chớ có hấp tấp làm càn. Hoặc có việc tự mình không thể dự biết và quyết đoán được, phải nên thỉnh vấn ở hàng kỳ cựu, hỏi ý kiến ở bậc tiên hiền, để rộng phần thấy nghe, bổ khuyết cho việc làm chưa thể tỏ rõ, ở chỗ chưa thể hiểu biết. Có đâu lại chỉ phô bày khí thế hão huyền, khoe khoang hành vi dối trá, để phô bày cái chân tướng xấu xa của chính mình. Nếu một hạnh đã bị hỏng ở trước, thời trăm điều hay không thể tới được mà còn bị che lấp ở sau vậy.

**Thư gởi Chân Mục(1).**

*Chú:*

*(1) Chân Mục: Chân Mục Chính Hiền thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn thiền sư.*

**128.** Phật Nhãn nói: Con người sanh trong khoảng trời đất, bẩm cái khí của âm dương mà thành hình. Nếu tự mình không phải là bậc ứng chân**(1)** nương vào sức từ bi hạnh nguyện mà xuất hiện ở thế gian, thì cái tâm danh lợi và dục vọng tựa hồ như không thể gột bỏ được. Chỉ Thánh nhân biết con người chẳng thể trừ khử được cái danh lợi dục vọng, nên trước hết phải lấy đạo đức để uốn nắn cái tâm đó cho chính, vậy sau mới lấy nhân, nghĩa, lễ, trí mà giáo hóa để đề phòng, rèn luyện trong ngày qua tháng lại, khiến cho cái tâm lợi dục đó không thắng được đạo đức vậy.

**Thư gởi Cảnh Long Học.**

*Chú:*

*(1) Ứng chân: A-la-hán dịch là Ứng chân (theo từ điển Danh Nghĩa).*

**129.** Phật Nhãn nói: Người học không nên câu nệ ở văn tự ngữ ngôn. Bởi lẽ văn tự ngữ ngôn là phần y tha tác giải nhờ vào sách vở mà hiểu nên ngăn che mất cửa tự ngộ, vì nó chỉ tiêu biểu được trạng thái của tiếng nói. Xưa kia Ðạt Quan Dĩnh**(1)** lúc mới gặp Thạch Môn Thông hòa thượng, trong nơi thiền thất ông hay dong ruỗi phần biện luận ngoài đầu lưỡi. Thông hòa thượng nói: "Chỗ nói năng của ông, chỉ là lời lẽ trên giấy, nếu xét tinh vi về phần tâm của ông, thời vẫn chưa thấy được áo diệu". Nếu khi đã diệu ngộ thời siêu việt hết thảy, chẳng nương vào ngôn ngữ, chẳng vướng vào danh cú. Cũng như sư tử vương một khi đã gầm thét lên, thời trăm loài thú đều phải giật mình kinh hãi. Nếu quay trở lại xem cái học về văn tự mà so sánh thì sao có thể ví được mười với trăm, ngàn với vạn vậy ư?.

**Long Gian Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Ðạt Quan Dĩnh: Kim Sơn Ðàm* *Dĩnh thiền sư, Pháp tự của Thạch Môn Thông thiền sư.*

**130.** Phật Nhãn bảo Cao Am rằng: Bách Trượng Thanh Qui**(1)**, đại khái để tiêu chính kiểm tà, làm khuôn cho vật, chỉnh tề đại chúng, cũng đều nương vào thời mà chế ngự cái tình của người sau. Ôi cái tình của con người cũng như nước, qui củ và lễ pháp là bờ đê để đề phòng. Bờ đê không vững chắc, tất nhiên phải đưa đến chỗ vỡ lở. Tình của con người nếu chẳng chế ngự thời rông rỡ rối loạn. Cho nên muốn trừ tình bỏ vọng, cấm ác ngăn tà, thời không thể một thời khắc dời bỏ qui củ. Song le, qui củ và lễ pháp đâu hay đề phòng hết được cái tình của con người. Ðó chẳng qua chỉ là cái thềm bậc giúp con người được vào đạo vậy. Việc lập ra qui củ thì tỏ rõ như mặt trời mặt trăng, để người nhìn vào chẳng mê muội, thênh thang như con đường rộng lớn, để người đi chẳng nghi hoặc. Bậc Tiên thánh kiến lập ra qui củ dù khác nhau, nhưng mục đích về nguồn chỉ là một. Chốn Thiền môn thời gần đây, có nơi tận lực noi theo qui củ, có nơi lại giữ chặt lấy qui củ, có nơi khinh miệt cả qui củ. Ðó đều là trái với đạo bỏ mất lý, rông rỡ tâm tình, theo đuổi điều ác mà đưa đến như thế. Sao lại chẳng nghĩ, bậc Tiên thánh muốn cứu cái tệ ở đời mạt pháp, cấm tâm tình phóng dật, lấp cái đầu mối thị dục, duyệt con đường tà tích, vì thế nên mới kiến lập ra qui củ vậy.

**Ðông Hồ Tập.**

*Chú:*

*(1) Bách Trượng Thanh Qui: Bách Trượng thiền sư, lần đầu tiên Ngài muốn chỉnh lý chốn Thiền môn, tu chỉnh lại mọi việc trong Thiền Tăng và Thiền viện, nên Ngài mới soạn ra bộ sách Bách Trượng Thanh Qui để qui định cái qui củ của Thiền tông.*

**131.** Phật Nhãn**(1)** bảo Cao Am**(2)** rằng: Tuy những người thấy được đầu lông nhỏ ở mùa Thu **(3)** nhưng lại không thể nhìn thấy lông my của chính mình. Tuy nhắc được sức nặng ngàn quân**(4)**, nhưng lại không thể tự nhắc nổi thân mình. Cũng như người học chỉ sáng suốt ở chỗ trách người mà lại mờ mịt ở phần tha thứ lỗi mình, thật chẳng sai khác chút nào vậy.

**Châu Mục Tập.**

*Chú:*

*(1): Ðại ý đoạn này nói rõ con người chỉ biết trách cái lỗi của người mà không đoái biết đến cái lỗi của chính mình.*

*(2) Cao Am: Cao Am Thiện Ngộ thiền sư, Pháp tự của Phật Nhãn thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

*(3) Lông nhỏ ở mùa Thu: Dịch ở chữ thu hào. Hào có nghĩa là lông dài và nhọn. Lông loài vật cứ đến mùa Thu thì lại mọc đợt mới nên gọi là Thu hào. Trang Tử nói: "Loài thú ở mùa Thu thường mọc thứ lông rất nhỏ".*

*(4) Quân: Ngày xưa cứ ba mươi cân ta gọi là một Quân.*

**132.** Cao Am Ngộ hòa thượng nói: Ta lúc mới du hành tới chùa Tổ Sơn, thấy Phật Giám tiểu tham**(1)**, Ngài bảo: "Tham dục và hờn giận còn tệ hơn là quân giặc thù nghịch, nên cần phải đem trí tuệ để đối địch với chúng. Trí tuệ cũng như nước. Nếu nước chẳng dùng thời nó đọng lại, đã đọng lại thời không lưu thông, không lưu thông thời trí tuệ cũng chẳng đem ra dùng gì được. Còn như tham dục và hờn giận thì phải làm như thế nào?". Ta khi ấy tuổi tuy còn nhỏ, nhưng thâm tâm cũng biết đó là bậc thiện trí thức, do đó liền cầu Ngài xin làm đệ tử**(2)**.

**Vân Cư Thực Lục.**

*Chú:*

*(1) Tiểu tham: Tiểu tham tương đối với đại xam, thượng đường diễn đại pháp gọi là đại tham, bất thường khai thị thuyết pháp gọi là tiểu xam.*

*(2) Ðệ tử: Dịch ở chữ quải tháp. Nghĩa là khoác túi đựng áo bát tức là nghĩa tùy tùng tham thiền.*

**133.** Cao Am nói: Ðiểm giữ gìn của người học là ở chỗ trung chính. Dù có bị hàng trăm lần đổ gãy mà vẫn điềm nhiên không lo lắng. Nếu hoặc giả kẻ ấy hướng vào chỗ thiên tà, sớm tối chỉ bo bo mưu kế vị lợi, ta sợ rằng, cái thân hình to lớn chửng chạc ấy sẽ không có chỗ đặt chân trong khoảng trời đất vậy.

**Châu Mục Tập.**

**134.** Cao Am nói: Ðạo đức nhân nghĩa không phải để dành riêng cho cổ nhân, mà người đời nay cũng vẫn có phần. Nhưng vì trí thức của họ chẳng sáng tỏ, học vấn của họ chẳng sâu rộng, căn khí không thanh tịnh, chí khí lại hẹp kém, thực hành thì bất lực. Lại bị thanh sắc nó di chuyển, nên họ chẳng tự giác được đó vậy. Bởi lẽ, nếu họ chỉ nương vào vọng tưởng tình niệm, tích tụ ngày một đặc dày, nay đem trừ khử ngay một lúc tất không phải dễ. Vì thế nên họ chẳng tới được cái địa vị của cổ nhân.

**Thư gởi Cảnh Long Học.**

**135.** Cao Am nghe biết Thành Khô Mộc**(1)** trụ trì chùa Kim Sơn, thọ dụng quá xa xỉ, liền than thở giờ lâu rồi nói: "Cái pháp của Tỳ-khưu, quý ở chỗ thanh kiệm, đâu nên hoang phí như thế. Ðể lũ hậu sinh tập theo thói quen xa hoa**(2)** đó, tăng thêm cái tâm mong cầu không chán, sao được không hổ thẹn với cổ nhân vậy".

**Châu Mục Tập.**

*Chú:*

*(1) Thành Khô Mộc: Khô Mộc Pháp Thành thiền sư, Pháp tự của Phù Dung Giai thiền sư, đời thứ 12 phái Thanh Nguyên.*

*(2) Xa hoa: Dịch ở chữ khinh phì. Khinh là nhẹ, nghĩa là mặc áo lông cừu nhẹ; Phì là béo, tức là cưỡi ngựa béo, ý nói xa hoa.*

**136.** Cao Am nói: Ðại thể của người trụ trì phải lấy Thiền môn làm nhà. Khu biệt**(1)** nên phải thích nghi, trao phó**(2)** nên phải hợp căn cơ lớn nhỏ. Cất nhắc đều can hệ ở lý an nguy, được mất đều liên can đến nguồn giáo hóa. Làm người mô phạm đâu phải dễ dàng. Chưa từng thấy người trụ trì phóng túng mà hay khiến được sự phục tùng của các nột tử, chưa từng thấy khuôn pháp thối nát mà muốn ngăn cấm được tật kiêu mạn trong chốn Thiền môn. Xưa kia Kham thiền sư chùa Dục Vương**(3)** cách chức vị Thủ Tọa, Vĩ thiền sư chùa Ngưỡng Sơn xuất viện Thị Tăng**(4)**. Các trường hợp này còn ghi chép trong văn điển, đủ để làm khuôn mẫu. Người đời nay thường thuận theo tư dục, phá hủy tan nát cái quy củ thẳng mặc của Bách Trượng. Lười biếng lại thích ngủ trưa phần nhiều thiếu sót cả phần tham hội lễ pháp. Hoặc có người lại rông rỡ tham lam không kiêng sợ, hoặc lại nương theo lợi dưỡng mà đưa đến việc tranh cải, ngay cả đến những chuyện ti tiện, hẹp hòi, nhơ nhuốc, hiểm ác cũng chẳng có từ. Than ôi! Như thế mà mong muốn cho pháp môn hưng thịnh, tông giáo phát triển đâu thể được vậy ư?.

**Long Xương Tập.**

*Chú:*

*(1) Khu biệt: Khu biệt căn cơ.*

*(2) Trao phó: Trao phó y bát tâm ấn.*

*(3) Kham thiền sư chùa Dục Vương: Vô Thị Giới Kham thiền sư, pháp tự của Linh Trường Trác thiền sư. Thiền sư là người cương nghị, tới chỗ đại chúng đều hợp với pháp tắc xưa, đương thời đặt cho tên là Kham Thiết Diện.*

*(4) Vĩ thiền sư chùa Ngưỡng Sơn: Hành Vĩ thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Nam thiền sư. Thiền sư là người tánh khí cương trực, làm việc theo đúng khuôn phép. Sai người nào làm việc gì thì không ai dám trái lệnh. Như việc từng đem mười hai người giao cho Duy Na, tới ngày mai những người này phải có mặt ở Phương trượng đường. Kịp tới giờ hội họp, lúc điểm danh lại thiếu một người. Vĩ thiền sư hỏi, người đó là ai? Thị giả thưa: "Ðó là Tùy Châu Vĩnh Thái". Thủ Tọa nói: "Thái đi chơi núi chưa trở về, xin thỉnh vị Tăng khác sung vào cho đủ". Vĩ thiền sư bừng sắc mặt không vui. Chợt có người nói rằng: "Vĩnh Thái hiện còn ở nhà, đó là Thủ Tọa đem dấu đi một nơi". Vĩ thiền sư nghiêm sắc mặt, rồi khiến người tìm bằng được Vĩnh Thái, Vĩnh Thái lúc đó mới tự trình bày tình thực là vì mình vụng về và yếu đuối, sợ hỏng mất việc được giao phó nên tự lẫn tránh, còn Thủ Tọa quả thật chẳng biết chi về việc này. Vĩ thiền sư liền cho đánh chuông triệu tập chúng và nói: "Mờ tâm dối chúng là điều người khác chẳng dám làm, nữa là ngôi Thủ Tọa là chức chia tòa ngồi trao đạo pháp, đó là cái chức Tiên sư đã ban cho mà lại tự phá hoại vậy ư". Thế rồi cả hai người đều bị tội xuất viện, bởi thế mà chúng nhân đều phục cái lẽ công bằng đó. Thái về sau nối pháp Hoàng Long thiền sư. Thủ Tọa ở núi Qui Sơn, nối pháp Hoàng Long thiền sư (theo Tăng Bảo Truyện).*

**137.** Cao Am khi ở chùa Vân Cư, thường thấy các nột tử trong chốn thiền thất, có người chẳng hợp với cơ**(1)** của họ, liền nắm tay áo, nghiêm sắc mặt mắng rằng: "Cha mẹ nuôi dưỡng thân các người, thầy bạn gây thành chí các người. Các người không lo lắng về bức bách của đói rét, không phải gánh vác về công việc lao khổ của chinh chiến phu phen. Ở nơi đây, nếu chẳng bền chí xác thực tinh tiến để thành biện đạo nghiệp, thời ngày kia còn mặt mũi nào nhìn thấy cha mẹ thầy bạn vậy ư?". Kẻ nột tử nghe lời nói đó, có người bất giác rơi lệ mãi không thôi. Hiệu lệnh của người thật nghiêm chỉnh như thế đó.

**Thả Am Dật Sự(2).**

*Chú:*

*(1) Cơ: Thủ đoạn, cơ xảo.*

*(2) Thả Am Dật Sự: Thả Am Thủ Nhân thiền sư, Pháp tự của Ô Cự Hành thiền sư. Dật sự là sự việc ghi chép trong lúc nhàn rỗi thư thả.*

**138.** Cao Am ở chùa Vân Cư, mỗi khi nghe thấy kẻ nột tử có bệnh, di chuyển tới nhà Diên Thọ**(1)**, Ngài thân tới hỏi han an ủi, coi như chính mình. Ngài thường sớm tối trông nom săn sóc, cho tới tự tay sắc thuốc nấu cơm, nếu chẳng nếm trước thời không cho người bệnh ăn. Hoặc gặp khi trời rét, thời vỗ vào lưng họ mà nói: "Áo mặc sao đơn chiếc vậy ư?" Hoặc gặp thời tiết nóng bức thì quan sát sắc mặt họ và nói: "Có nóng nực quá chăng?" Bất hạnh mà không thể cứu sống được thời chẳng hỏi bệnh nhân có của riêng hay không, hết thảy chỉ dùng của thường trụ để làm lễ tống táng. Vị Trị sự nếu hoặc có lời ta thán, thì Cao Am quở mắng và nói: "Xưa kia Bách Trượng vì những người bệnh già mà lập ra thường trụ, còn người không bệnh sẽ không chết hay sao?". Thức giả khắp bốn phương cho Cao Am là người cao quí. Kịp tới lúc lui gót chùa Vân Cư về chùa Thiên Thai, nột tử cùng theo Ngài có tất cả năm mươi người. Hoặc giả có người không thể đi theo Ngài được, đều phải rơi lệ từ biệt. Ðó chính là do cái đức của con người mà cảm phục được lòng người vậy.

**Sơn Ðường Tiểu Xam.**

*Chú:*

*(1) Nhà Diên Thọ: Nhà để nuôi dưỡng người già cả và bệnh. Xưa kia mỗi Thiền môn đều có lập "An Lạc Ðường" để dành riêng cho các lão Tăng và "Diên Thọ Ðường" dành cho các bệnh Tăng.*

**139.** Cao Am khi thôi ở chùa Vân Cư. Viên Ngộ muốn sửa lại am Ngoạ Long của Phật Ấn**(1)** làm nơi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Cao Am nói: "Người trong chốn thiền môn, nếu đã có cái vui đạo nghĩa, thì cần chi đến hình hài bên ngoài. Ta nay đã đến tuổi thiền môn**(2)**, chính cũng như sao Trường Canh**(3)** và Hiểu Nguyệt**(4)**, bóng sáng còn được bao lâu. Lều đống ở núi Tây, suối rừng quen thuộc đều là những nơi chốn ta vui về tuổi già, hà tất phải có chỗ riêng cho mình rồi sau mới có thể vui vậy ư?". Chưa được bao lâu Ngài chống gậy qua chùa Thiên Thai, sau mất ở núi Hoa Ðính.

**Châu Mục Tập.**

*Chú:*

*(1) Phật Ấn: Liễu Nguyên Phật Ấn thiền sư núi Vân Cư, Pháp tự của Khai Thiên Kiêm thiền sư.*

*(2) Tuổi thiền môn(Trưởng lão): Tuổi 70, tức là đến tuổi muốn làm công việc gì đều theo tâm mình muốn mà không vượt ra ngoài phép tắc qui củ. (3) Trường Canh: Sao buổi sớm, phía Ðông có sao Khai Minh gọi là Kim Tinh, phía Tây có sao Trường Canh gọi là Thủy Tinh. Kim Tinh ở phía Tây thì mặt trời mọc, Thủy Tinh ở phía Ðông thì mặt trời lặn.*

*(4) Hiểu Nguyệt: Trăng mọc khoảng ngày 27, 28 trong tháng. Các ngày này khi trăng vừa mọc thì trời đã sáng, ý nói ánh sáng chẳng được là bao.*

**140.** Cao Am nói: Người nột tử không có hiền hay ngu, mà chỉ căn cứ ở chỗ uốn nắn của bậc thiện trí thức để họ biết tôn sùng đức nghiệp, đem chỗ từng thí nghiệm để họ phát huy khí năng, đem chỗ tưởng lệ khuyến khích để họ tôn trọng lời nói, đem chỗ ưu ái để họ bảo toàn tiết tháo, cứ tích góp như thế qua năm này tháng khác thì tất nhiên thanh danh và thể chất của họ cũng sẽ được phong phú. Bởi lẽ, con người ai nấy đều hàm chứa cái tính thiêng liêng, duy ở chỗ siêng năng dẫn dụ mà tới được. Ví như viên ngọc còn nằm trong quặng, nếu đem liệng đi thì nó là sỏi đá, nếu đem mài giũa thì nó thành ngọc Khuê Chương**(1)**. Cũng như chỗ bắt nguồn của nước, nếu nguồn bị úng tắc ứ đọng thời thành sình lầy, nếu đem khơi thông cho sâu thời tất thành sông ngòi hào lạch. Liền biết trong đời Tượng Quý**(2)** này chẳng những chỉ bỏ sót mất người hiền chẳng dùng, mà ngay đến con đường dưỡng dục khuyến tưởng cũng còn có chỗ chưa đến được vậy. Ngay cả lúc đương thời chốn Thiền môn cả thịnh cũng đều là những nhân tài bị bỏ rơi ở đời Tượng Quý này. Nên con người ở thời mạt pháp thời gọi là ngu, ở thời hưng thịnh lại gọi là trí. Cho nên nói: "Con người đều hàm chứa cái tính thiêng liêng, duy ở chỗ siêng năng dẫn dụ mà tới được". Thế nên biết, tài năng của người học cũng theo thời mà lên hay xuống. Nếu khi thích thời nó sẽ đến, khen thưởng thời nó được tôn sùng, đè nén thời nó phải suy, chê trách thời nó sẽ tuyệt diệt. Ðó là lý do của lẽ tiêu diệt hay tăng trưởng về đạo đức cũng như tài năng của người học đạo vậy.

**Thư gởi Lý Ðô Úy Vận.**

*Chú:*

*(1) Ngọc Khuê Chương: Thứ ngọc đẽo phẳng gọi là Khuê, xẻ đôi lấy một nửa gọi là Chương.*

*(2) Tượng Quý: Tượng pháp và Quý pháp hay mạt pháp.*

*(3) Lý Ðô Úy Vận: Lý Sĩ Hành, tên chữ là Thiên Quân, đỗ Tiến sĩ, làm chức Ðô Chuyển Vận Sứ ở Hà Bắc.*

**141.** Cao Am nói: Việc lớn của giáo hóa không gì lớn bằng đạo đức nhân nghĩa. Người trụ trì tôn đạo đức thời người học đạo sùng chuộng cung kính, thực hành lễ nghĩa thời người học hổ thẹn về tham muốn cạnh tranh. Nếu một khi người trụ trì tỏ vẻ ở dáng mặt khinh nhờn, thời người học có cái tệ lấn át thô bạo. Người trụ trì lộ vẻ tranh luận mà biến đổi sắc mặt, thời người học có cái vạ đấu tranh. Bậc Tiên thánh biết lúc chưa xảy ra, nên mới tuyển lựa kẻ sĩ minh triết làm chủ chốn Thiền môn, khiến cho mọi người đầy đủ phần quan chiêm, chẳng cần phải dạy bảo mà vẫn theo chỗ giáo hóa. Nên, đương thời ngài Thạch Ðầu**(1)**, Mã Tổ đạo hóa thịnh hành thì các bậc anh kiệt đua nhau xuất hiện. Các cử chỉ như uy nghi nhu hòa, nghiêm trang kính cẩn, phát ngôn ra lệnh, chớp mắt dương lông mày, đều có thể lấy đây làm mô phạm cho đời sau, nên mới làm như thế vậy.

**Thư gởi Tử Tâm.**

*Chú:*

*(1) Thạch Ðầu: Thạch Ðầu Hy Thiên thiền sư, Pháp tự của Thanh Nguyên Hành Tư thiền sư.*

**142.** Cao Am nói: Tiên sư thường nói: "Ði hành cước khi bước ra khỏi cửa, đến các tự viện nhỏ, phần nhiều gặp những việc không như ý. Nhân khi nghĩ đến việc Pháp Nhãn**(1)** tham thiền ở Ðịa Tạng, Minh Giáo**(3)** yết kiến Thần Ðỉnh, liền chẳng thấy vướng bận chuyện phiền não vậy".

**Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Pháp Nhãn: Pháp Nhãn Văn Ích thiền sư đi hành cước bị mưa, tới nghĩ ở viện Ðịa Tạng thuộc Thạch Sơn, nhân thế được gặp vị lão Tăng hiệu là Sâm thiền sư, do chỗ trao đổi một vài câu chuyện đạo mà Pháp Nhãn đại ngộ.*

*(2) Minh Giáo: Khi Minh Giáo Tung thiền sư yết kiến Thần Ðỉnh, Ðỉnh đang ngồi trên thiền đường. Tung trải tọa cụ kính lễ. Ðỉnh chỉ lên hai cái hũ nhỏ trên nhà thiền và nói: "Ông tới đây rất đúng lúc, trong chùa năm nay bắt đầu có tương ăn". Ðến sáng, khi ăn cháo, Tung thấy một tịnh nhân cắp một cái sọt vuông, lấy đồ vật trong đó để vào trong bát của chúng Tăng, Tung đưa mắt nhìn trên dưới, có người thì nhai nhấm chút ít, có người thì để đấy không ăn. Tung không ăn liền để vật đó trong tay áo xuống dưới nhà bẻ ra xem thì đó là một thứ bánh làm bằng cơm khô. Tung mới hỏi bậc kỳ túc thì được biết, chùa này không bao giờ nấu cháo buổi sáng, nếu ngày nào có đàn việt thỉnh trai, thì lần lượt phải khiến chư Tăng đi, nếu ăn còn thừa thì thức ăn đem về phơi khô để trong kho, tới ngày nào không có người thỉnh trai, phần đó đem ra chia đều để ăn. Ðó là tiêu biểu cho sự sướng khổ đều đồng vậy.*

**143.** Cao Am là người đoan nghiêm cương trực ở cả trong tâm cũng như hình thức bề ngoài, phong cách lẫm liệt, động tĩnh không quên lễ pháp. Ngày còn ở trong chúng thường thấy có việc gì xâm hại, Ngài cũng chẳng để ý tới. Trọn đời chỉ lấy chỗ giản ước để tự xử. Trong chốn thiền thất chẳng bao giờ Ngài hứa khả**(1)**. Không có lý do chánh đáng, nếu hơi có điều gì chẳng cùng khế hợp, tất nhiên Ngài nghiêm sắc mặt và nói thẳng để ngăn cản, nên trong đám nột tử ai nấy đều tin phục. Ngài thường nói: "Ta là người học đạo không hơn người, nhưng bình sinh làm việc không để hổ thẹn với lương tâm".

*Chú:*

*(1) Hứa khả: Tham thiền cốt yếu ở chỗ thực chứng ngộ, nên người nào có chứng ngộ xác thực mới được thầy hứa khả cho, tức chứng nhận.*

**144.** Cao Am ở chùa Vân Cư, thấy nột tử kẻ nào hay soi bói cái lỗi xấu bí ẩn của người, Ngài liền ung dung bảo họ rằng: "Sự việc chẳng nên như thế. Người trong chốn thiền lâm, phải lấy tu đạo làm việc cấp bách, lấy hòa hoãn làm đích sửa mình. Ðâu lại buông bỏ ở lòng yêu ghét, để phá hoại chỗ tiến thoái của người". Ngài dạy cặn kẻ như thế đó. Cao Am lúc đầu không vâng mệnh trụ trì chùa Vân Cư, Phật Nhãn có gởi thư khuyên rằng: "Chùa Vân Cư là danh lam bậc nhất ở Giang Tả, nơi ấy có thể an chúng hành đạo vậy Ngài không nên khiêm nhường mà cố từ". Cao Am nói: "Từ khi có Thiền môn trở lại đây, người học đạo bị cái danh mục ấy, nó làm bại hoại mất tiếc nghĩa của con người không phải là ít". Phật Giám nghe thấy thế liền nói: "Chỗ đi và chỗ tới của Cao Am, người nột tử ít ai sánh kịp".

**Ký Văn.**

**145.** Văn khuyên nhũ an ủi các lão bệnh Tăng của Cao Am có chép: Bần đạo thường xem Tạng giáo, xét kỹ ý Phật, không cho phép các Tỳ-khưu ngồi hưởng thụ những món ăn mà họ không dự phần công lao, để họ sinh tâm lười biếng, dấy kiến nhân ngã. Nên cứ mỗi buổi sáng, Phật và các đệ tử mang bát đi khất thực, chẳng lựa chọn nhà sang hèn, không phân biệt kẻ cao thấp, để khiến cho mọi người đều được phúc bình đẳng như nhau. Mãi về sau này mới có cái tên gọi là thường trụ là cốt vì các lão bệnh Tỳ-khưu không thể đi khất thực được mới lập ra, thật sự không phải là những người trẻ khỏe được dự phần ăn dùng trong đó. Kể từ khi đức Phật diệt độ trở về sau, trong thời Chánh pháp các Tỳ-khưu vẫn còn theo lề lối khất thực như trước, nhưng từ thời Tượng Quý trở lại đây, khắp chốn Thiền môn tại Trung quốc, tuy chưa bỏ hẳn hạnh khất thực, nhưng chỉ suy cử những người có đầy đủ tài đức ra thực hiện việc đó. Về sau những lợi dưỡng đã xin được, tích góp lại làm của chiêu-đề**(1)** để cúng dường đại chúng, rồi dần dần bỏ mất cái quy luật khất thực hàng ngày. Nay nghe thấy một số ít các chùa, người trụ trì lại chẳng biết đến nhân quả, chẳng cung dưỡng lão Tăng, trái ngược với ý Phật, thương tổn đến pháp môn. Nếu chẳng trụ trì ở tu viện thì các lão Tăng sẽ an trụ ở đâu? Sao họ không nghĩ lại của cải của thường trụ vốn dĩ vì ai mà đặt ra. Nên phải xét dùng tâm như thế nào để hợp với tâm Phật, làm hạnh như thế nào để hợp với hạnh Phật. Xưa kia, ngày đức Phật còn tại thế, hoặc có ngày Phật không tới dự thỉnh trai ở nhà đàn việt, giam mình nơi Tịnh xá, thì Ngài đi khắp các Tăng phòng, thăm hỏi người già bệnh, nhất nhất đều an ủi, nhất nhất đều chu biện, lại còn khuyên bảo các Tỳ-khưu nên cung kính lẫn nhau, tùy thuận những phương tiện, để gạt bỏ mọi hiềm thù sân hận. Ðó là cái khuôn phép mẫu mực của đấng Ðiều Ngự Sư thống lý tất cả đại chúng vậy. Người thời nay, lại phóng túng tiêu dùng của thường trụ, tư cấp cho miệng lưỡi xác thân, giao kết với kẻ quyền quý, làm cách tuyệt người già và người bệnh. Thậm chí còn lấy của cải của Tăng chúng giấu làm của riêng mình. Tâm Phật và hạnh Phật không còn được lấy một vậy. Thật thương thay! Bi đát thay! Cổ đức nói: "Lão Tăng là tiêu bảng của sơn môn". Chốn thiền môn đời nay, trong số Tăng sĩ hàng một trăm người, không có lấy một người là bậc lão thành. Già mà không được thu nạp, thấy rõ rằng sống lâu là vô bổ, chi bằng chết non còn hơn. Vậy tôi mong các Tăng sĩ trong chốn thiền lâm đương thời, hãy tuân theo lời Phật, nối dõi ngôi Tổ, nuôi dưỡng an ủi người già bệnh, tùy theo tài vật của thường trụ có hay không mà cung cấp cho thích nghi, đừng để cho kẻ ngu muội chuyên quyền làm tiêu diệt qui củ giáo pháp, mà vời lấy cái quả báo chết non ở đời sau. Rất tha thiết mong các hàng Tăng sĩ nhận xét thêm cho kỹ.

*Chú:*

*(1) Chiêu-đề: Chiêu-đề là chữ phiên âm của tiếng Phạn, Tàu dịch là bốn phương Tăng, hoặc gọi là chiêu đề Tăng, hay gọi là của mười phương thường trụ Tăng.*

*(2) Ðiều Ngự Sư: Chỉ đức Phật Thích-ca.*

**146.** Giác Phạm hòa thượng đề vào cổng chùa Linh Nguyên rằng: Linh Nguyên lúc đầu không nguyện ra đời hoằng đạo, chí nguyện đó vững chắc như bờ đê kiên cố. Trương Vô Tận**(1)** lúc ấy phụng sứ mạng đang làm quan đất Giang Tây, thường thường đến chùa mời Ngài ra ứng thế, nhưng Ngài không thuận. Thời gian sau tự nhiên Ngài thay đổi ý kiến và nói: "Chốn thiền lâm suy vi, người hoằng pháp tuy nhiều, nhưng phần nhiều lại mượn cớ trốn tránh trách nhiệm để hưởng an nhàn, nếu ta không gấp ra tay chống đỡ thì nó sẽ đổ nát trong gang tấc vậy". Bởi thế nên Ngài mới khai pháp ở chùa Thái Bình đất Hoài Thượng. Khi bấy giờ ta (Giác Phạm) Ðông du tới chùa đó, thấy chốn Thiền môn đã được chấn chỉnh, tông phong cũng được hưng thịnh, mà ngờ rằng như thời hưng thịnh của Bách Trượng vẫn còn không suy giảm. Sau đó mười lăm năm ta lại thấy tấm bảng đó nơi trượng thất của Phùng Nguyên, đọc xong rồi, bỗng nhiên ta sửng sốt như thấy vẻ đạo cốt của Linh Nguyên vậy. Hơn thế nữa, Sơn Cốc còn đem bảng này viết bằng lối chữ vuông thật lớn, trong đó có thêm lời kích kệ rằng: "Than ôi! Nếu khiến những người trong thiên hạ làm hạnh Pháp thí mà đều tuân theo lời của Linh Nguyên để trụ trì, thời lo gì Tổ đạo chẳng hưng thịnh vậy thay!". Truyện có chép: "Người hay hoằng truyền đạo, không phải đạo hay hoằng truyền người". Linh Nguyên đã ứng dụng đựợc điều này.

**Thạch Môn Tập.**

*Chú:*

*(1) Trương Vô Tận: Thừa Tướng Trương Thương Anh, tên chữ là Thiên Giác, hiệu là Vô Tận, năm 19 tuổi thi đậu, sau thâm tín Phật pháp. Năm Nguyên Hựu thứ 6 đời vua Tống Triết Tôn, làm chức Tào Vận Sứ ở Giang Tây, sau đắc pháp ở Ðâu Xuất Duyệt thiền sư.*

**147.** Trong chương Biện Nịnh của Qui Vân Bản**(1)** hòa thượng chép: Bản triều có Phú Trịnh Công Bật**(2)** hỏi đạo ở Ðầu Tử Ngung**(3)** thiền sư, viết thư đi lại bằng những bài kệ tụng, gồm mười bốn trang giấy được khắc vào bia đá ở tả hữu hai bên hành lang chùa Hồng Phúc thuộc Thai Châu, để được thấy rõ ràng chỗ trang nghiêm rực rỡ về chủ pháp của tiền bối, và nhận thấy sự tin đạo sâu xa của hàng vương công quí nhân. Trịnh Quốc Công là một trọng thần của xã tắc tới lúc tuổi già còn biết xu hướng tin đạo như thế, thì Ngung thiền sư phải có tư tưởng đặc sắc hơn người. Quốc Công tự bảo rằng chính ông đã được chỗ dạy bảo cảnh sách của Ngung thiền sư mà phát sinh liễu ngộ. Trong đám sĩ phu thâm tín Phật đạo, hay quên cả tuổi tác thế vị, phát khởi tâm tinh tiến mạnh mẽ, chỉ mong đạt tới chỗ chứng ngộ triệt để rồi sau mới thôi. Như Dương Ðại Niên Thị Lang**(4)** Lý Hòa Văn**(5)** Ðô úy được gặp Quảng Tuệ Liễn**(6)**, Thạch Môn Thông và Từ Minh chư đại lão. Những các cơ duyên như kích dương thủ xướng**(7)** còn thấy chép nhan nhãn trong các thiền thư. Như Dương Vô Vi tham thiền nơi Bạch Vân Ðoan, Trương Vô Tận nơi ngài Ðâu Xuất Duyệt**(8)** đều từ chỗ gõ cửa đánh xênh**(9)** mà đưa tới phần chứng ngộ triệt để được gốc nguồn. Chẳng phải chỉ những như thế mà thôi. Thời cận đại lại có Trương Vô Cấu**(10)** Thị Lang, Lý Hán Lão**(11)** Tham chánh, Lã Cư Nhân**(12)** học sĩ, đều hỏi đạo ở Diệu Hỷ Lão nhân. Khi đăng đường lúc nhập thất**(13)** đều bảo là những ban đao xuất trần. Hành động yêu ghét thuận nghịch, mạnh như chớp giựt sấm vang, không câu nệ chỗ kiêng kỵ của thế gian, khiến người thấy phải khép nép lo sợ mà chẳng lường được bờ bến. Song le, những người hiền sĩ quân tử là cốt cùng nhau tìm đến không nhàn tịch mịch, ngưng tâm nơi thiền tịch, để phát huy cái phần chân tâm sẵn có của mình mà thôi. Người đời sau đã chẳng bắt chước được cái khuôn phép mẫu mực của tiên đức, tại chuyên việc ton hót nịnh bợ, để mong cầu tiến thân hiển đạt. Phàm người lấy chức vị trụ trì để dương lên làm bậc Trưởng lão, thì thường thường viết tên trên thư thiếp để xưng mình là Tăng trong môn hạ. Cung phụng người thì chủ trước kia lấy đó làm ân phủ, rồi đem của thường trụ Tăng đùm bọc nịnh bợ hiến dâng, làm trò cười cho kẻ thức giả mà vẫn điềm nhiên chẳng biết hổ. Than ôi! Sa môn Thích tử của đạo ta, một bình một bát như mây chạy chim bay, không lo sợ phần đói rét bức bách, chẳng luyến ái về con cái, tơ lụa ngọc ngà, mà lại muốn khom lưng uốn mình, rón rén run sợ để tự chuốc lấy sự việc ti tiện nhục nhã như thế vậy ư! Người được gọi là ân phủ (ân hậu sâu dầy), chỉ là điểm xuất phát phần riêng biệt của một mình, không có chỗ y cứ, nhưng vì một người càn bậy tầm thường xướng xuất việc đó ở trước, nên trăm kẻ càn bậy tầm thường lại phụ họa theo ở sau, rồi phỏng theo mà tranh nhau cung phụng lại họ, thì quả thật là việc thấp hèn nhỏ mọn vậy. Người làm cho phong giáo suy đồi chẳng gì tệ hại hơn bằng kẻ nịnh bợ. Quả thật chỗ tiêm nhiễm gian tà dối trá, tuy là đoan nhân chính sĩ, nếu một khi đã bị nó xâm nhập, thời tất phải hãm mình vào chỗ bất nghĩa, thất đức mà không thể cứu được. Thật đáng thương thay! Tỳ-khưu phá pháp, bị ma khí ám ảnh, nói láo nói sằng tự đắc, giả hiện thân tướng người trí thức, nhận đại lão chốn thiền lâm bảo đó là sư thừa, nịnh người sang trọng ở giữa đường bảo đó là tông thuộc, tỏ thái độ cung kính chẳng đợi mời, mở đầu mối phá hoại nơi Chánh pháp. Người bạch y để ngồi ngạo nghễ trên giường, còn mình quỳ lạy dưới đất, bẻ cong điều cấm chế của đức Phật, làm nhơ nhuốc thậm tệ tới tông phong. Sự suy đồi của đạo ta đến như thế là cùng cực vậy. Than ôi! Trời ghi quỷ chép những tội trạng, đáng muôn phần chết làm thế nào chuộc lại được. Ðó chẳng phải đều từ tội trạng của con người nịnh bợ mà ra vậy ư? Luận Nguyên Giáo của Minh Giáo Tung thiền sư chép: "Bậc cao Tăng thời xưa, khi yết kiến Thiên tử cũng còn chẳng chịu lễ bầy tôi. Dụ thảo chế thư thời gọi rằng quốc sĩ, rằng vương sư. Tăng Viễn**(14)** ở Chung sơn, khi xe loan nhà vua tới cửa, vẫn ngồi trên giường klhông nghinh tiếp. Tuệ Viễn**(15)** ở Hổ Khê, lúc Thiên tử tới đất Tầm Dương có chiếu mời, cũng chẳng chịu ra khỏi núi". Ðương thời đó, sự đãi người như thế, tôn đức như vậy, nên cái đạo của Thánh nhân được hưng thịnh. Ðời sau, những người hâm mộ cao Tăng thì khi giao thiệp với công khanh đại phu, còn không được đối đãi với phần lễ nghi của hạ sĩ. Xét phần xuất xứ của họ, đã chẳng bằng chỗ tự đắc của người thường, đâu được như thái độ yết kiến thiên tử của Tăng Viễn vậy ư? Ðâu được như thái độ tự tại của Tuệ Viễn vậy ư? Như vậy mà mong đạo ta hưng thịnh, sự tu của chúng ta tiến đạt, đâu có thể vậy ư? Cũng vì thế mà ta không thể không rơi lệ. Niên hiệu Thuần Hy năm Ðinh Dậu, ta thôi công việc chùa Kiến Ân, ngụ tại một làng xóm nhỏ tại Tây Sơn đất Bình Ðiền, nhân chỗ mắt thấy tai nghe ở những ngày gần đây, nhận xét thấy những sự việc phần nhiều là giả trá, làm suy tàn mất thói xưa. Lời nói của ta chẳng đủ để cân nhắc nặng nhẹ liền vội viết ra đây để tự cảnh sách mình.

**Thiền Môn Thịnh Sự.**

*Chú:*

*(1) Qui Vân Bản: Như Bản thiền sư chùa Qui Vân núi Sơ thuộc Hàng Châu, pháp tự của Linh Ân Tuệ Viễn thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.*

*(2) Phú Trịnh Công: Thừa tướng Phú Bật, tên chữ là Ngạn Quốc. Ðời Tống Nhân Tôn được phong làm Trịnh Quốc Công, tên hèm là Văn Trung Ðịnh Công, đắc pháp ở Ðầu Tử Ngung thiền sư.*

*(3) Ðầu Tử Ngung: Ðầu Tử Ngô Chứng Tử Ngung thiền sư, pháp tự của Tuệ Lam Tông Bản thiền sư, đời thứ 12 phái Thanh Nguyên.*

*(4) Dương Ðại Niên: Dương Ức đời Tống, tên chữ là Ðại Niên, người Kiến Châu, húy là Văn Chinh Công làm quan đến Hàn Lâm, đắc pháp ở Quảng Tuệ Nguyên Liễn thiền sư, sau tham đạo với Từ Minh thiền sư.*

*(5) Lý Hòa Văn: Phò mã Ðô úy Lý Tuân Húc, hiệu là Hòa Văn cư sĩ, đắc pháp ở Cốc Ân Uẩn Thông thiền sư.*

*(6) Quảng Tuệ Liễn: Quảng Tuệ Viễn, Nguyên Liễn thiền sư pháp tự của Thủ Sơn Niệm, đời thứ 9 phái Nam Nhạc.*

*(7) Kích dương thủ xướng: Chận lại, khuấy lên, hỏi và trả lời, đó đều là những động cơ trong thiền tông, nhờ đó ngộ nhập.*

*(8) Ðâu Xuất Duyệt: Tòng Duyệt thiền sư chùa Ðâu Xuất, pháp tự của Chân Tịnh Văn, đời thứ 13 phái Nam Nhạc.*

*(9) Gõ cửa đánh xênh: dịch ở chữ khấu quan kích tiết, có nghĩa là nhắc nhở người tham thiền thông qua chỗ hiểm yếu khó khăn để tỏ lộ chân cơ.*

*(10) Trương Vô Cấu: Quan Thị Lang Trương Cửu Thành, tên chữ là Tử Thiều, hiệu là Vô Cấu cư sĩ, đắc đạo ở Diệu Hỷ Cảo thiền sư.*

*(11) Lý Hán Lão: Tham chánh Lý Bỉnh, tên chữ là Hán Lão, đắc pháp ở Diệu Hỷ thiền sư.*

*(12) Lã Cư Nhân: Họ Lã, tên là Bản Trung, tên chữ là Cư Nhân, hỏi đạo ở Diệu Hỷ Cảo thiền sư, chức quan tới Hàn Lâm.*

*(13) Ðăng đường nhập thất: Nơi để các người tham học, thỉnh thầy hỏi đạo, quyết đoán chỗ tâm còn nghi ngờ.*

*(14) Tăng Viễn: Khoảng tháng tám năm đầu niên hiệu Kiến Nguyên đời Tề Cao Tổ, vua ngự giá tới núi Chung Sơn, nhân thế muốn gặp bậc cao tăng Tăng Viễn. Khi vua ngự giá tới chùa, Tăng Viễn lấy cớ bệnh già nên không thể nghinh tiếp, ngồi ngay trên giường cùng vua tiếp chuyện.*

*(15) Huệ Viễn: Huệ Viễn thiền sư, chùa Hổ Khê ở Ðông Lâm Sơn. Ngài lập hội Liên Xã tu pháp môn Tịnh Ðộ đầu tiên ở núi này để thâu nạp mọi bậc hiền nho và sa-môn Thích tử gồm hơn 1000 người, chuyên cầu vãng sinh Tịnh Ðộ. Vua An Ðế đời Ðông Tấn, xa giá đến đất Tầm Dương, chiếu chỉ mời Huệ Viễn hạ sơn, Huệ Viễn lấy cớ vì bệnh già mà từ chối. Do đó, vua bèn sắc cho quan Thái Thú đất Cửu Giang, hằng năm, phải đưa đồ dùng cần thiết tới cung cấp. Ngài ở núi nầy ba mươi năm không bao giờ ra khỏi núi, nếu một khi có đưa khách thì chỉ đưa tới cầu Hổ Khê làm giới hạn.*

**148.** Viên Cực Sầm hòa thượng**(1)** làm bài bạt rằng: Ðời Phật cách xa, chính tông đạm bạc, phong hạnh phai mờ, đến chỗ cùng cực. Bậc tiền bối thì tàn tạ, kẻ hậu sinh chưa nghe tên. Khuôn phép sẵn có của Thiền môn, gần tới lúc hoàn toàn sụp đổ. Ví có người đứng ra phù trì, trái lại làm người nô bộc**(2)**. Nay xem thiên Biện Nịnh của Bản thiền sư núi Sơ, lời thì xa mà ý lại rộng, thật là thâm thiết rõ ràng, rất có thể là những liều thuốc hay để chửa bệnh hiểm nghèo. Nhưng những kẻ bình thường xằng bậy, trí thức kém cỏi đen tối, chìm đắm trong lãnh vực tà nịnh thì tất lấy vị đề hồ làm độc dược vậy.

**Thiền môn Thịnh Sự.**

*Chú:*

*(1) Viên Cực Sầm: Viên Cực Ngạn Sầm thiền sư chùa Ẩn Tỉnh châu Thái Bình, pháp tự của Vân Cư Pháp Như thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.*

*(2) Nô bộc: dịch ở chữ vương man tử, lời tục ngữ địa phương, có ý nghĩa là nô bộc.*

**149.** Thư của Ðông Sơn Không**(1)** hòa thượng trả lời Dư Tài Mậu hỏi mượn tiền rằng: Trước đây hân hạnh được ông hạ cố rất nồng hậu. Sau thời gian cách biệt, lại tiếp được huệ thư, tôi tự rất lấy làm hổ thẹn. Tôi vốn là người an phận nơi núi rừng, cùng với đời xa cách, Tài Mậu hình như đã biết rõ. Nay tôi tuy làm ngôi Trưởng lão trong chốn phương trượng, cũng chỉ là Không thượng tọa như ngày xưa không khác. Vì của cải của Thường trụ có hay không, nhất nhất đều giao phó cho người chủ sự, sổ chi thu xuất nhập cũng đều chẳng hề để mắt tới, chẳng chứa chấp áo bát không dùng của Thường trụ, chẳng theo lời mời ở bên ngoài, không cầu cạnh ở ngoại viện, chỉ tùy theo duyên mà ở, chẳng hề tính kế ngày mai. Tài Mậu đã lấy chỗ đạo tình quen biết cũ mà nhắc tới, thế nên cùng nhau hãy cùng quên ‘vật’ và ‘ngã’ để cùng vui với đạo. Nay thấy trong thư gởi tới, ông cậy tôi mượn chút tiền, không biết ông muốn mượn tiền đó, là tiền ở nơi Thường trụ hay ở Không thượng tọa vậy ư? Nếu xuất tiền ở nơi Không này thì Không cũng chẳng có gì, nếu từ nơi Thường trụ thì là lạm dụng của riêng Thường trụ. Một khi đã lạm dụng của Thường trụ, dùng vào việc riêng thời phạm tội ăn trộm. Lẽ đâu bậc thiện trí thức mà lại trộm dùng của Thường trụ vậy ư? Ông đã dự định vào chốn Ðế Hương (Kinh đô) để tìm việc tốt, thì không nên làm những việc như thế ở nơi Tự viện. Ông là người đất Mân, chỗ thấy chỗ biết của ông đều là chỗ thấy biết về Trưởng lão của đất Mân. Vì, khi một Trưởng lão đó trụ trì một Tự viện nào, thì trộm cắp của Thường trụ làm của riêng mình, hoặc dùng để kết bạn với quí nhân, hoặc dùng tư cấp kẻ thế tục, hoặc dùng để tiếp đãi người mình quen biết, mà chẳng nghĩ những của cải đó là của thập phương Thường trụ mười phương Tăng. Ðời nay những loài mang lông đeo sừng để đền bù những món nợ trước đó, phần nhiều là những bọn người ấy vậy. Ðức Phật đã nói rõ, thật đáng run sợ! Những năm gần đây, tự viện tinh xá bị tàn phế, Tăng đồ thì vắng vẻ, đều là lỗi ở bọn ấy mà ra. Vậy xin ông chớ để tôi nằm trong hàng ngũ của bọn ấy. Quả thật ông thấy thế mà tin lời nói của tôi, thì dù chùa khác có nhận lời hứa cho ông mượn tiền, ông cũng nên từ chối đừng nhận, nếu không, trên đường hành trình tới Kinh đô của ông, chưa thể lường được, lời nói tuy trái tai, chẳng biết ý ông thế nào? Thời tiết giá lạnh, ông nên giữ gìn ngọc thể trên bước đường dài.

**Ngữ Lục.**

*Chú:*

*(1) Ðông Sơn Không: Tuyết Phong Ðông Sơn Huệ Không, pháp tự của Lặc Ðàm Thiện Thanh thiền sư, đời thứ 14 phái Nam Nhạc.*

**150.** Triết Ông Diễm**(1)** hòa thượng nói: Bức thư này quả thật là một bức thư xá tội trước điện Diêm Lão Tử (Diêm Vương). Các bậc cao nhân ở khắp nơi hiện nay, chẳng biết các Ngài sẽ nghĩ như thế nào? Nếu các Ngài quả quyết giữ gìn được như lời nói trong thư này, thời một ngày kia tất có nhiều sức lực. Triết Ông thường lấy sự việc trong thư này để nhắc nhở ở người. Xán Ẩn Sơn cũng nói: "Tiền bạc thóc lúa của Thường trụ, ngoại trừ việc cung chúng ra, còn nếu ai lấy đó đem dùng vào việc riêng tư, cũng như người dùng chất độc loài chim chậm. Người trụ trì cũng như người coi việc xuất nhập của cải của Thường trụ, nếu họ hơi có tâm tham đắm cắt xén của cải đó, tất nhiên khắp mình da thịt sẽ bị lở loét thối nát. Trong bộ Luật đã ghi chép rõ ràng như vậy". Cổ nhân**(2)** đem tiền tới người thủ kho mua gừng để sắc thuốc, việc này còn có minh chứng. Người đời nay ngồi chễm chệ nơi phương trượng, chẳng những chỉ vơ vét những vật trong chén bát của chúng nhân để thỏa thích bụng miệng, mà còn dùng để truy tùy cho phần riêng mình, phù phiếm thuận theo tình người. Tệ hơn nữa, họ còn cắt xén của Thường trụ để sưu tầm mua bán những đồ vật trân kỳ, để quảng bá nhân tình, mong sao được thuyên chuyển tới một ngôi chùa lớn. Những con người như thế, ta sợ rằng Thiết Diện Diêm Lão Tử kế toán làm sao hết được tội lỗi của họ vậy.

**Niêm Nhai Mạn Lục.**

*Chú:*

*(1) Triết Ông Diễm: Như Diễm thiền sư, hiệu là Triết Ông, chưa tường về nguồn gốc pháp phái.*

*(2) Cổ nhân: tức Ðông Sơn Tụ Bảo thiền sư, Pháp tự của Ngũ Tổ Giới thiền sư, đời thứ 9 phái Thanh Nguyên. Thiền sư là người rất nghiêm cẩn, khi ở với Ngũ Tổ đã từng làm chức coi kho. Nhân khi Giới thiền sư có bệnh, Ngài sai thị giả tới kho lấy gừng để sắc thuốc. Bảo thiền sư liền trách mắng thị giả. Thị giả đem chuyện này bạch lại với Giới thiền sư, rồi thiền sư phải đưa tiền để mua. Bảo mới chịu lấy gừng cho thị giả. Về sau Bảo có tên là "Mại Sinh Khương Hán" (người bán gừng).*

Quyển thứ hai

HẾT